

Tháng 5  
2024



*Chủ đề:*

Đạo đức bình dân



## NOI GƯƠNG MẸ MARIA

### GIÁO PHẬN LONG XUYÊN

#### TÍCH CỰC THAM GIA ĐỜI SỐNG GIÁO HỘI



*Anh chị em thân mến!*

Năm 2024, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã đề ra đường hướng mục vụ là “Thúc đẩy sự tham gia đời sống Giáo Hội”. Để hiệp thông với Giáo Hội Việt Nam trong Tháng Hoa tôn kính Mẹ Maria năm 2024, xin gửi đến anh chị em thư mục vụ tháng 5 với chủ đề: **“Noi gương Mẹ Maria, Giáo Phận Long Xuyên tích cực tham gia đời sống Giáo Hội”**.

Trước hết, chúng ta cùng suy niệm mầu nhiệm Mân Côi năm sự Vui, và cùng học hỏi nơi Mẹ Maria 5 bài học cho sự tham gia vào đời sống Giáo Hội:

Bài học từ ngắm thứ nhất, để có thể tham gia vào đời sống Giáo Hội, chúng ta phải **sống thiết thân với Chúa Giêsu**. Trong biến cố truyền tin (Lc 1, 26-38), Đức Mẹ đã đã đón nhận Chúa Giêsu vào cuộc đời mình, Chúa Giêsu hiện diện trong Mẹ, và hơn nữa, trở thành một bào thai sống và lớn lên trong lòng Mẹ. Như vậy, trước hết và trên hết, việc tham gia đời sống Giáo Hội cần phải được xây dựng trên nền tảng là kết hiệp thiết thân với Chúa, để đem lại hiệu quả là ta được biến đổi trở thành các chi thể trong nhiệm thể Chúa Kitô.

Bài học từ ngắm thứ hai, là **nhật tình với sứ vụ của Giáo Hội**. Ngay sau khi đón nhận Chúa Giêsu, Mẹ Maria

vội vã lên đường, đem Chúa Giêsu đến gia đình bà Isave (Lc 1, 39-56). Với cuộc thăm viếng này, Đức Mẹ đã thể hiện tình cảm tự nhiên trong tương quan họ hàng và khiêm tốn phục vụ bà Isave trong lúc tuổi già mang thai và sinh con. Chính trong thiện chí biểu lộ tình cảm tự nhiên này, Mẹ Maria đã tham gia vào chương trình của Thiên Chúa đang hoạt động nơi gia đình bà Isave. Như vậy, sự tham gia đời sống Giáo Hội phải được thực hiện bằng sự dấn thân cho sứ vụ với niềm tin thác vào Chúa, và tin tưởng vào lòng tốt của con người.

Bài học từ ngắm thứ ba, là **thiết lập các tương quan với lòng hiếu khách**. Trong biên cố Chúa Giêsu được sinh ra tại hang đá Belem (Lc 2, 1-20), Mẹ Maria, Thánh Giuse và Chúa Hài Nhi, trong cảnh nghèo của chuồng bò không cửa ngăn cách, đã mở rộng lòng đón nhận các mục đồng với lòng hiếu khách. Đó là những người nghèo, người lao động sống bên lề xã hội. Trong môi trường thiên nhiên của Miền Tây Nam Bộ, và trong nền văn hóa miệt vườn, thiết lập tương quan với lòng hiếu khách, với nếp sống giản dị, liên kết với người nghèo và trở nên nghèo giữa những anh chị em nghèo tại địa phương, là một thái độ phù hợp để tham gia đời sống Giáo Hội địa phương Long Xuyên.

Bài học từ ngắm thứ tư, là **Can đảm sống niềm tin và tử đạo**. Trong biên cố dâng con trong đền thờ (Lc 2, 22-35), Đức Mẹ đã giới thiệu Chúa Giêsu cho cụ già Simêon và can đảm chấp nhận thân phận đau khổ cùng với con như lời tiên tri đã nói về người con và về chính mình: “*Trẻ này còn là dấu hiệu cho người đời chống báng... Còn bà, một lưỡi gươm sẽ đâm thấu tâm hồn bà.*” (c.34). Tiếp tục công trình của các vị tiền bối tử đạo, điển hình là hai thánh Phêrô Đoàn Công Quý và Emmanuel Lê Văn Phụng, mọi thành phần dân

Chúa của Giáo Phận cần chấp nhận dần thân tham gia đời sống Giáo Hội với mồ hôi, nước mắt, cùng máu đổ ra trên phần đất Long Xuyên, để trở thành “*hạt giống phát sinh Kitô hữu*” cho Giáo Phận.

Bài học từ ngắm thứ năm, là **xây dựng sự hòa điệu trong cộng đoàn**. Đức Mẹ cùng Thánh Giuse và Chúa Giêsu tại Nazareth (Lc 2, 41-52) đã hình thành gia đình của Thiên Chúa, là hiện thân của Nước Thiên Chúa, nước của yêu thương và hiệp nhất. Để xây dựng gia đình của Thiên Chúa trên phần đất Long Xuyên, toàn thể dân Chúa trong Giáo Phận cần phải sống và cố võ cách sống hòa điệu. Quả thật, đây phải là đường hướng của Giáo Phận: “*Tham gia, hiệp thông, đồng trách nhiệm vì sứ vụ*”. Sống hòa điệu, hòa điệu với Chúa, với nhau và với mọi thụ tạo, là cách thể tham gia đời sống Giáo Hội, để xây dựng gia đình của Thiên Chúa, theo mô hình Thánh Gia, và hơn nữa theo mô hình Thiên Chúa Ba Ngôi.

*Anh chị em thân mến!*

Hiệp thông với Giáo Hội Việt Nam “Thúc đẩy sự tham gia đời sống Giáo Hội”, Giáo Phận cố võ việc thực hành các công việc đạo đức bình dân, nhằm mục đích tham gia đời sống Giáo Hội tại địa phương. Đó là những thực hành đạo đức phổ biến sau đây: Tham dự châu Thánh Thể; Tham dự phiên châu lượt của giáo xứ; Lăn chuỗi Mân Côi; Lăn chuỗi Lòng Thương Xót; Đọc kinh gia đình hằng ngày; Đọc kinh liên gia; Đi chặng đàn Thánh Giá; Viếng xác và đọc kinh cầu nguyện cho người mới qua đời; Xin lễ và đọc kinh cầu nguyện cho người thân trong ngày giỗ; Đọc kinh cầu nguyện cho các linh hồn tại đất thánh; Tham gia các sinh hoạt của các hội đoàn đạo đức trong giáo xứ; Tôn kính tượng ảnh

Chúa, Đức Mẹ và các Thánh; Kính Thánh Giuse vào các ngày Thứ Tư và trong Tháng Ba; Kính Đức Mẹ vào các ngày Thứ Bảy, trong Tháng Năm và Tháng Mười; Kính Thánh Tâm vào các ngày Thứ Sáu và trong Tháng Sáu; Đi hành hương... và còn nhiều thực hành đạo đức khác nữa theo truyền thống và tập tục địa phương.

Đặc biệt trong Tháng Năm này, chúng ta khích lệ nhau noi gương Mẹ Maria tích cực tham gia đời sống Giáo Hội. Gương mẫu của Mẹ Maria là:

Với tính chất của một người phụ nữ nhà quê tại Nazareth, Đức Mẹ hiện diện để cùng Chúa Giêsu âm thầm khiêm tốn chia sẻ giữa cộng đoàn, gia đình và làng xóm. Với tình mẫu tử, Đức Mẹ hiện diện để cùng Chúa Giêsu quảng đại phục vụ cộng đoàn. Tự xưng là nữ tỳ của Thiên Chúa, Đức Mẹ hiện diện để cùng Chúa Giêsu can đảm tự hủy. Chia sẻ, phục vụ, và tự hủy là cách thế Đức Mẹ tham gia đời sống Giáo Hội để hình thành một gia đình mới cho Thiên Chúa: *“Ai là mẹ ta, ai là anh em ta, đó là những người thực hành ý muốn của Thiên Chúa”* (x. Mt 12, 50).

Với những suy tư trên, Giáo Phận Long Xuyên được đề nghị thực hiện những gợi ý sau đây:

**1. Trong Tháng Hoa, các giáo xứ, giáo họ *tổ chức dâng hoa kính Đức Mẹ*.** Ước mong các cuộc dâng hoa trở thành sinh hoạt đạo đức hội nhập văn hóa đúng nghĩa, để con cái của Mẹ được phúc lành của Mẹ trong nỗ lực tham gia đời sống Giáo Hội. Để được như vậy, Giáo Phận khích lệ gắn liền việc dâng hoa với việc lần chuỗi Mân Côi và cung nghinh tượng Đức Mẹ. Cùng với thư mục vụ này, Toà Giám

Mục gửi đến anh chị em tài liệu “*Hướng dẫn thực hành lòng đạo đức bình dân trong Giáo Phận Long Xuyên*”.

2. Noi gương Mẹ Maria đi thăm bà Isave, chúng ta, cá nhân hay tập thể, được khích lệ ***thực hiện các cuộc thăm viếng***, trong cũng như ngoài giáo xứ, giáo họ, với ước mong được phục vụ, cho đi và đón nhận. Trong các cuộc thăm viếng này, như Mẹ Maria, chúng ta trở thành dụng cụ của Chúa Thánh Thần tham gia đời sống Giáo Hội.

3. Giữa thiên nhiên cô tịch của đêm khuya mùa giá rét tại hang đá Bêlem, Mẹ đã cùng các mục đồng đón nhận Tin Mừng Chúa Giáng Sinh. Noi gương tập thể Bêlem ngày xưa, chúng ta cùng với anh chị em trong cộng đoàn, tham gia vào việc ***chăm sóc và bảo vệ môi trường thiên nhiên***. Nhờ đó, môi trường trở nên xanh, sạch, đẹp, và an toàn, nơi ta và anh chị em ta đang sinh sống, và cũng là nơi đang được biến đổi trở thành trời mới đất mới.

4. Bên cạnh làm sạch môi trường thiên nhiên, chúng ta còn có trách nhiệm ***làm sạch môi trường xã hội***, cụ thể là loại trừ các hình thức bạo hành trong gia đình, làm sạch các tệ nạn xã hội, loại bỏ các hình thức bóc lột và bất công. Hơn nữa, chúng ta được cổ vũ tham gia đời sống Giáo Hội để xây dựng một xã hội theo tinh thần của Kinh Hòa Bình, để đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lăng nhục, đem an hòa vào nơi tranh chấp...

5. Để có thể thi hành sứ vụ tham gia đời sống Giáo Hội theo Tin Mừng cách hữu hiệu, chúng ta hãy noi gương Mẹ Maria, sống khiêm tốn trong các tương quan. Cụ thể, Giáo Phận quan tâm đến việc ***tổ chức các buổi tiệc***. Theo hướng

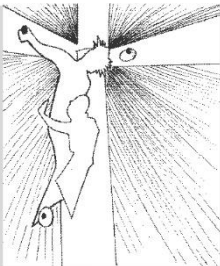
dẫn của Giáo Phận, các buổi tiệc cần được tổ chức làm nổi bật 5 vẻ đẹp: vẻ đẹp đạo đức, vẻ đẹp bác ái, vẻ đẹp hiệp nhất, vẻ đẹp truyền thống, và vẻ đẹp giản đơn. Chính trong những vẻ đẹp này, chúng ta đang giới thiệu Tin Mừng của Chúa hiện diện với khuôn mặt vui tươi, hiền khách, và chúc phúc.

Cùng với các thực hành đạo đức bình dân, đặc biệt việc dâng hoa Tháng Năm tại các giáo xứ, giáo họ trong Giáo Phận, chúng ta còn được mời gọi tham gia cuộc hành hương tôn kính Đức Mẹ vào ngày 13/05 tại Đài Đức Mẹ Tân Hiệp, như là thiện chí biểu lộ sự tích cực tham gia đời sống Giáo Phận. Chúng ta kính dâng những thiện chí này như những bông hoa muôn sắc hương lên Mẹ Maria, xin Mẹ chúc phúc cho tất cả chúng ta. †

✠ **Giuse Trần Văn Toàn**

*Giám Mục Giáo Phận Long Xuyên*





# KHIÊM NHƯỜNG

Ⓟ ẽ được ơn khiêm nhường chúng ta cần *trở về nguồn*. Nguồn nói đây là nơi tuôn chảy ra ơn thánh cứu độ, nơi mạc khải Thiên Chúa là tình yêu, nơi tỏa sáng các nhân đức quan trọng, cần thiết cho những ai đi theo Đấng Cứu thế.

*Nguồn đó chính là Chúa Giêsu.*

Như thế, trở về nguồn là trở về với Chúa Giêsu. Cụ thể như: Lại gần Ngài, ở lại bên Ngài, thính lặng lắng nghe tâm tình của Ngài, tạ ơn Ngài, cầu nguyện với Ngài.

Chắc chắn là chẳng ai trở về với Ngài, mà lại bị Ngài ruồng bỏ. Trái lại, cho dù chúng ta là người đầy tội lỗi, chúng ta vẫn có quyền tin rằng: Chúng ta được Ngài thương yêu, được Ngài tha thứ, được Ngài đón nhận. Miễn là chúng ta hết sức chân thành. Nhất là chân thành xin vâng ý Chúa.

Vậy ý Chúa là thế nào?

Tôi có cảm tưởng là: Nếu chúng ta hỏi Chúa điều đó, thì Chúa sẽ không trả lời ngay đâu. Nhưng trước hết, Chúa đòi ta phải có những điều kiện căn bản đã. Theo tôi thì:

Điều kiện thứ nhất là *khiêm nhường*.

Điều kiện thứ hai là *khiêm nhường*.





Điều kiện thứ ba cũng là *khiêm nhường*.

Thực vậy, khi trở về nguồn, chúng ta sẽ thấy khiêm nhường là phong cách lạ lùng Chúa Giêsu đã chọn để thực hiện chương trình cứu độ.

Khiêm nhường khi giáng sinh tại Bêlem.

Khiêm nhường khi trốn sang Ai Cập.

Khiêm nhường trong 30 năm sinh sống ở Nagiarét.

Khiêm nhường trong ba năm ngược xuôi rao giảng.

Nhất là khiêm nhường trong cuộc thương khó.

Phải rất khiêm nhường mới có thể vâng phục ý Chúa Cha đến cùng.

Phải rất khiêm nhường mới có thể yêu thương con người đến cùng

Do đó khiêm nhường là điều ít người muốn chọn, bởi vì khó chọn. Ngay trong tuần thánh, chúng ta đã thấy: Một người sau này sẽ giữ vai trò lãnh đạo Hội Thánh, tức thánh Phêrô, cũng phản đối quyết liệt sự chọn lựa quá khiêm nhường của Chúa Giêsu.

Khi thấy Chúa Giêsu quỳ gối xuống rửa chân cho các môn đệ, thánh Phêrô đã cực lực chối từ. Ngài cho việc làm khiêm nhường như vậy là không đúng, không hợp với bậc thầy. Nhưng Chúa vẫn cứ làm, sau khi giải thích.

Khi thấy đoàn người đến bắt Chúa Giêsu, thánh Phêrô đã cương quyết ra tay chống lại. Ngài cho rằng thầy không nên để mình bị nhục như thế. Nhưng Chúa Giêsu đã cứ để mình bị bắt, sau khi trách mắng Phêrô.

Thế rồi, trong khi bị hạch hỏi, bị đánh đập, bị xỉ vả, bị kết án, Chúa Giêsu vẫn một mực khiêm tốn. Khiêm tốn trong lời nói. Khiêm tốn trong thái độ. Khiêm tốn trong cái chết. Và khiêm tốn cả khi sống lại.

Tôi nghĩ là: để khiêm tốn lâu dài, khiêm tốn khắp nơi, khiêm tốn đến tận cùng như vậy, thì phải có sức mạnh thiêng liêng phi thường.

Với đức khiêm nhường, Chúa Giêsu đã đưa ra một cách mới trong việc sử dụng quyền bính. Đối với Ngài, sử dụng quyền bính là sử dụng tình thương. Mà đối với Ngài, thương là thương đến cùng. Mà đối với Ngài, thương đến cùng là tự hạ, tự nguyện làm người hầu hạ, đến một lúc nào đó dám tự nguyện chết đi.

Như thế, khiêm nhường là *con đường minh chứng*. Chúa Giêsu minh chứng Ngài tuyệt đối vâng phục ý Chúa Cha.

Như thế, khiêm nhường là *con đường trao tặng*. Chúa Giêsu trao tặng chính mình như một của lễ đền tội.

Như thế, khiêm nhường là *con đường hy vọng*. Chúa Giêsu cho thấy ai khiêm nhường chắc chắn sẽ đi tới phục sinh.

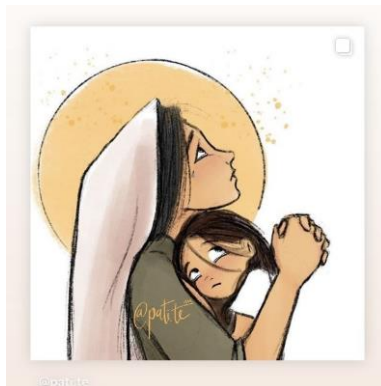
Như thế, khiêm nhường là *con đường đón nhận*. Chúa Giêsu sẽ đón nhận bất cứ những ai biết mình bé nhỏ, tội lỗi, bất xứng, hết sức khiêm nhường, không dám kết án ai, để khỏi bị Chúa kết án.

Khi ngắm nhìn gương khiêm nhường của Chúa Giêsu trong tuần thánh, tôi thấy sự khiêm nhường của Chúa Giêsu chính là câu trả lời cho những thao thức của chúng ta, về mình, về gia đình, về quê hương, về Hội Thánh.

Nhiều khi chúng ta có những lo toan chính đáng. Và để giải đáp, chúng ta có những lựa chọn mà chúng ta tưởng là tốt. Nhưng đó là ý riêng ta. Còn ý Chúa thì lại khác. Để đón nhận được ý Chúa và tuân phục ý Chúa, chúng ta rất cần khiêm nhường. Những tâm hồn tự mãn, kiêu căng sẽ không bao giờ là đất tốt để cho Ý Chúa gieo vào đó nảy mầm sinh cây được.

Với nhận thức như trên, chúng ta trở về Nguồn là Chúa Giêsu, Đấng cứu chuộc chúng ta bằng sự khiêm nhường. Cúi xin Ngài thương xót chúng ta, giúp chúng ta biết khiêm nhường.

Để biết khiêm nhường, chúng ta cần phải có ơn Chúa: ơn thông thường và ơn khác thường. Nhờ đó chúng ta sẽ biết vâng phục ý Chúa Cha và biết yêu thương người khác như Chúa đã yêu thương chúng ta. †





AVE MARIA



## SUY NIỆM LỜI CHÚA

**SUY NIỆM CHÚA NHẬT 5 MÙA PHỤC SINH, B**

*CV 9,26-31; 1 GA 3, 18-25; GA 15, 1-8*

### SỢI TÌNH KẾT NỐI

Nhà nay người ta nhắc nhiều tới mạng internet. Đó là cách người ta bắt chước cái mạng nhện. Mạng nhện rất độc đáo. Bất cứ một điểm nào ở trên mạng nhện, thì dù ở đâu, cũng có thể liên kết trực tiếp hoặc gián tiếp với các điểm khác trên cùng một mạng nhện. Nhờ bắt chước cách liên kết của mạng nhện, mà ngày nay, dù người ta ở đâu, cũng có thể kết với nhau một cách mau chóng nhờ mạng internet.

Cuộc đời chúng ta cũng vậy. Không ai là một ốc đảo cô đơn. Người này liên đới

với người kia về rất nhiều phương diện. Như phương diện xã hội, phương diện tâm linh, kể cả phương diện tội lỗi, dù người này ở rất xa với người kia, nhưng vẫn liên đới với nhau trong Nhiệm Thể Đức Kitô, vì Chúa Giêsu đã nói: “Thầy là cây nho, anh em là cành” (Ga 15,5).

Là con người, dù theo tôn giáo nào, hoặc chủ nghĩa nào, ta vẫn có một “sợi tình kết nối” với nhau cách một cách vô hình, tựa như những sợi tơ mong manh kết nối với nhau trong cái mạng nhện khổng lồ bao trùm toàn

thế giới. Tuy ta không trông thấy “*cái mạng tình kết nối ấy*”, nhưng ta vẫn có thể cảm nhận rõ ràng; và càng không thể tách rời nhau.

Đạo Công giáo là đạo yêu thương. *Máu-yêu-thương* là Máu-Đức-Kitô. Ai theo Ngài và muốn nên giống Ngài, thì cũng phải có loại máu đó; tương tự như loại máu O, là loại máu có khả năng chia sẻ cho các loại máu khác. Vì thế, người Kitô hữu luôn tâm niệm: “*Dù chết không tâm hình, nhưng tình không chấm hết*”.

Thật vậy! Sợi gì thì cũng phải thật, thì mới bền, vì sợi dỏm, sợi giả là đứt ngay. Sợi tình cũng vậy, và còn hơn thế nữa. Thánh Gioan nhắn nhủ ta: “*Hỡi anh em là những người con bé nhỏ, chúng ta đừng yêu thương nơi đâu môi chót lưỡi, nhưng phải yêu thương cách chân thật và bằng việc làm*” (1 Ga 3,18).

Hôm nay, nếu cộng đoàn của ta liên kết với nhau bằng những “*sợi tình kết nối*” như vậy, thì cộng đoàn của ta sẽ luôn chặt chẽ và vững bền. Do đó, tay không thể trách chân. Bụng không thể trách miệng. Đầu không thể trách lưng. Răng không thể trách lưỡi.... Vì “*Đoàn kết thì sống, mà chia rẽ thì chết*”. Đó là điều tất yếu của cuộc đời!

Trong bài Tin mừng hôm nay, Chúa Giêsu đã mô tả mỗi kết nối yêu thương đó bằng hình ảnh cây nho: “*Thầy là cây nho thật, và Cha Thầy là người trồng nho. Cành nào gắn liền với Thầy mà không sinh hoa trái thì Người chặt nó đi; Còn cành nào sinh hoa trái thì Người cắt tỉa cho nó sinh nhiều hoa trái hơn*” (Ga 15,1-2).

Trong câu này có hai động từ “*Chặt*” và “*cắt tỉa*” mang một ý nghĩa rất mạnh,

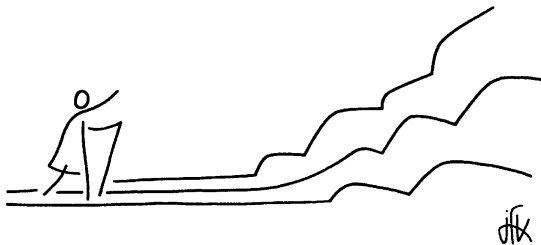
diễn tả việc tách rời. “*Chặt*” hay “*tĩa*” đều gây đau đớn, nhưng lại có hai kết quả khác nhau.

“*Chặt*” là loại bỏ hoàn toàn. Nếu cành cây không phát triển, thì không chỉ bất lợi cho nó, mà còn bất lợi cho cành khác và hại cả thân cây. Vì thế mà người ta phải “*chặt bỏ*” nó đi! Cũng thế, tế bào ung thư là tế bào hư hại, bất lợi cho cơ thể, cũng cần phải cắt bỏ càng sớm càng tốt, để duy trì sự sống cho toàn thân.

Nhưng có khi nhà vườn không “*chặt bỏ*”, mà chỉ “*tĩa bớt*”, cho cây phát triển

manh hơn. Cũng vậy, sức khỏe thể lý, sức khỏe trí tuệ, sức khỏe tinh thần, sức khỏe tâm linh của ta, đều phải chịu khổ luyện, chịu “*tĩa bớt*”, thì mới có thể đạt được mức độ tốt nhất. Đó là khi Chúa “*cắt tĩa*” con người ta bằng nhiều hình thức khác nhau, để cho ta nên tốt hơn.

Lạy Chúa! Xin giúp chúng con biết sống liên kết với nhau bằng “*sợi tình kết nối*” Kitô giáo. Đó là thường xuyên luân chuyển cho nhau loại Máu Yêu Thương, để cùng nhau sống dồi dào trong Tình Thương Chúa. Chúng con cảm ơn Chúa. ✠



## SUY NIỆM CHÚA NHẬT 6 PHỤC SINH, B

*CV 10,25-26.34-35.44-48; 1 GA 4,7-10; GA 15,9-17*

## DÒNG SUỐI YÊU THƯƠNG

Theo quy luật tự nhiên, thì các con suối đầu nguồn luôn trút hết nguồn nước của mình vào lòng các dòng sông. Suối sẵn sàng cho đi luôn mãi, cho đi không nghỉ, không ngừng. Các dòng sông cũng thế. Một khi đã nhận được nước từ những con suối ở thượng nguồn, chúng cũng không ngừng cho đi, cho đi cả ngày lẫn đêm, không ngơi nghỉ. Chúng trút hết nguồn nước của mình cho vùng hạ lưu và đổ dần ra biển khơi.

Thiên Chúa là Tình Yêu, mà đặc tính của tình yêu là thông ban, là lưu chảy, như nước từ khe suối đầu nguồn trút hết vào các dòng sông, rồi tuôn chảy vào đại dương.

**Thứ nhất:** Dòng suối Yêu Thương bắt nguồn từ Chúa Cha. Thiên Chúa Cha là Cội Nguồn Tình Yêu.

Tình yêu của Ngài như Suối đầu nguồn. Tình yêu ấy được thể hiện qua việc Chúa Cha yêu thương Chúa Con, đến nỗi trao ban tất cả mọi sự cho Chúa Con, như Lời Chúa Giêsu xác nhận: “Chúa Cha có sự sống nơi mình thế nào, thì Ngài cũng ban cho Người Con được có sự sống nơi mình như vậy” (Ga 5, 26). Bởi vì Chúa Cha đã trao ban mọi sự cho Chúa Con, nên Chúa Giêsu khẳng định: “Tất cả những gì Cha có đều là của Thầy” (Ga 17, 10).

**Thứ hai:** Dòng suối Yêu Thương thông qua Chúa Con đến cùng chúng ta. Chúa Giêsu chẳng những không giữ lại những gì Chúa Cha đã trao cho mình, mà Ngài còn đem tặng ban tất cả mọi sự cho nhân loại, kể cả mạng sống của Ngài. Tình yêu của Chúa Giêsu

lên đến cao điểm, khi Ngài nâng con người phàm hèn lên hàng bạn hữu thân thiết, và hiến ban cả mạng sống mình cho họ: “Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình” (Ga 15,13). Có thể nói, “Yêu thương nhân loại đến cùng” là châm ngôn sống của Chúa Giêsu (Ga 13,1).

**Thứ ba:** Dòng Suối Yêu Thương thông qua chúng ta đến với mọi người. Chúa Cha như Suối Đầu Nguồn đã trút hết tình yêu cho Chúa Giêsu. Chúa Giêsu như Dòng Sông Cả đón nhận tình yêu của Chúa Cha, và đã trút hết tình yêu ấy cho chúng ta. Đến lượt mình, chúng ta được kêu mời trút hết tình yêu cho mọi người, như Chúa Giêsu đã trút hết tình yêu của Ngài cho chúng ta. “Đây là điều răn của Thầy: anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã

yêu thương anh em” (Ga 15,12). Có thể nói, đó chính là châm ngôn sống của Kitô hữu.

Thế là dòng suối Yêu Thương xuất phát từ Thiên Chúa Cha, qua Chúa Giêsu, tuôn tràn xuống chúng ta; và thông qua chúng ta, để đến với hết mọi người khắp nơi trên thế giới. Cứ như thế, dòng suối Yêu Thương của Chúa lưu chảy không ngừng, không nghỉ... đem lại hạnh phúc và sự sống dồi dào cho tất cả mọi người.

Thế nhưng, thỉnh thoảng đó đây, ta cũng thấy có những thân cây to lớn bên bờ suối ngã xuống lòng suối, lâu ngày làm cản trở dòng chảy của con nước, khiến nước không thể chảy xuôi về nuôi những cánh đồng phía dưới. Đôi khi ta cũng vậy. Ta để cho hận thù, chia rẽ, nghi kỵ cam nín trong lòng mình, trở thành những chướng ngại vật cản trở dòng chảy của tình yêu



Thiên Chúa đến với anh chị em chung quanh.

Khi đó, ta trở thành ngõ cụt, vì không còn thương mến nhau. Đó cũng là lúc ta tự loại mình ra khỏi gia đình yêu thương của Ba Ngôi Thiên Chúa. Như thế, ta tự làm cho mình trở thành kẻ cô độc. Đồng thời gây ảnh hưởng đến nếp sống yêu thương của cộng đoàn.

*Lạy Chúa Giêsu! Xin cho chúng con luôn “ở lại trong Tình Thương” của Chúa, như Chúa “hằng ở lại trong Tình Thương” của Chúa Cha (Ga 15, 9-10), bằng cách giúp chúng con chân thành yêu mến phục vụ những anh chị em, mà chúng con có dịp gặp gỡ hằng ngày. †*

## SUY NIỆM LỄ CHÚA GIÊSU VỀ TRỜI, B

*CV 1, 1-11; EP 1, 17-23; MC 16, 15-20*

## VUI MỪNG & HY VỌNG

Theo Thánh Luca, biến cố Chúa Giêsu về trời mang một ý nghĩa rất sâu xa, nhằm biến đổi các Tông đồ, và khai mạc sứ vụ rao giảng Tin mừng của toàn thể Hội Thánh. Thánh Luca thuật lại biến cố này để kết thúc Tin mừng, và cũng để khởi đầu sách Tông đồ Công vụ.



**Trước hết**, khi đối diện với biến cố Chúa Giêsu về trời, các Tông đồ cảm thấy rất ngỡ ngàng, nên mắt các ông vẫn đăm đăm ngược nhìn trời cao, như luyện tiếc (Cv 1,10). Nhưng sau đó, các ông đã dần dần hiểu, khi nhớ lại những lời Chúa Giêsu căn dặn: “Các con sẽ là chứng nhân của Thầy”

(Lc 24,48). “Thầy sẽ ở với con mọi ngày cho đến tận thế” (Mt 28, 30). Cuối cùng, “Các ông bái lạy Ngài. Các ông trở về Giêrusalem. Lòng đầy hân hoan, và họ ở trong đền thờ, ngày đêm chúc tụng Chúa” (Lc 24,52-53).

Như thế, sự ra đi của Chúa Giêsu đã đem lại niềm vui và hy vọng cho các Tông đồ. Ta có thể cắt nghĩa niềm vui và hy vọng ấy như sau:

**Thứ nhất:** Các Tông đồ vui và hy vọng, vì Chúa Giêsu về trời, ngự bên hữu Chúa Cha. Chính Chúa Cha đã sai Ngài đến trần gian. Ngài đã tự nguyện nhận cái chết một cách bi thương, và đã được quyền năng Chúa Cha làm cho sống lại. Cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu, là bằng chứng chắc chắn về Ôn cứu độ và sự tha thứ tội lỗi (Dt 10,22-24). Đó là niềm vui và hy vọng của các Tông đồ, cũng như của mỗi người chúng ta.

**Thứ hai:** Các Tông đồ

vui và hy vọng, vì khi Chúa Giêsu về trời, Ngài sẽ đảm nhận vai trò trung gian giữa con người với Chúa Cha. Nhờ Ngài và với Ngài, ta được thông dự vào thế giới thần linh cùng Chúa Cha (1 Ga 2,1). Vì thế, trong lời kinh Tiên tụng hôm nay, Hội Thánh đã tuyên xưng: “Ngài lên trời không phải để lìa xa thân phận yếu hèn của chúng con, nhưng để chúng con là chi thể của Ngài, tin tưởng được theo Ngài đến nơi, mà chính Ngài là Đầu và là Thủ lãnh của chúng con đã đến trước”.

**Thứ ba:** Các Tông đồ vui và hy vọng, vì khi Chúa Giêsu về trời, thì vương quốc vĩnh cửu của Chúa bắt đầu khai mở. Đó là vương quốc đánh bại kẻ thù là Satan và ác thần. Thánh Phêrô viết: “Đáng đang ngự bên hữu Thiên Chúa, sau khi đã lên trời, đã bắt các thiên sứ và toàn thể thần minh phải phục quyền” (1 Pr 3,22). Thực vậy, Satan luôn cám dỗ con người, để ta

quên đi Đức Kitô là Vua vũ trụ. Ma quỷ cũng làm mọi cách để cắt đứt sự liên lạc giữa ta với Chúa. Vì thế, khi Chúa Giêsu được đưa về trời, là để khai mở một vương quốc bất diệt. Ngài là Vua, là Chúa tể hoàn vũ; và Satan không thể làm được gì đối với vương quốc ấy.

**Thứ bốn:** Các Tông đồ vui và hy vọng, vì khi Chúa Giêsu về trời, thì Hội Thánh được trao ban năng quyền, để thực thi sứ mệnh của Chúa. Khi nói về việc Chúa Giêsu sống lại và lên trời, Thánh Phaolô đã khẳng định: “Thiên Chúa đã đặt tất cả mọi sự dưới chân Đức Giêsu, và đặt Ngài làm Đầu toàn thể Hội Thánh; mà Hội Thánh là thân thể Đức Kitô, là sự viên mãn của Ngài, Đáng làm cho tất cả được viên mãn” (Ep 1,22-23).

**Tóm lại,** trước sự kiện Chúa Giêsu về trời, tâm hồn các Tông đồ ngập tràn niềm vui, chứa chan niềm hy vọng, và sẵn lòng rộng mở, để thực thi sứ mạng mà Chúa Giêsu đã chuyển giao. Có thể nói, đây là ba nét căn bản đã làm đổi thay các Tông đồ một cách toàn diện, đó là: Niềm vui, niềm hy vọng, và việc thực thi sứ mạng rao giảng.

Ước gì mỗi người chúng ta hôm nay, cũng giống như các Tông đồ năm xưa, có thể trải nghiệm niềm vui và hy vọng ấy. Đồng thời, tiếp nối dấu chân các Tông đồ, ta hân hoan lên đường, thực thi sứ mạng cứu thế mà Chúa Giêsu đã chuyển giao cho ta, trước khi Ngài trở về với Chúa Cha. Xin Chúa trợ giúp cho chúng con. †

## SUY NIỆM LỄ CHÚA THÁNH THẦN HIỆN XUỐNG, B

*CV 2,1-11; 1CR 12,3B-7,12-13; GA 20,19-23*

## XIN ƠN HIỆP NHẤT



Một trong những nguyên nhân gây ra sự bất đồng, là do thiếu hiểu biết và kiêu căng.

Người Việt Nam dường như ai cũng biết câu chuyện “5 người mù đi xem voi”. Họ bất đồng ý kiến với nhau, vì bản thân họ khuyết tật. Họ chia rẽ nhau, vì thiếu hiểu biết; nhất là ai cũng cố chấp và bảo thủ, không nhìn nhận sự bất toàn của mình.

Thật buồn cười, khi ông thứ nhất quả quyết rằng: con voi là cây cột nhà, vì ông đang sờ vào chân của nó. Ông khác lại khẳng định rằng: con voi là cái quạt, vì ông đang sờ vào tai của nó. Ông kia lại tuyên bố rằng: con voi như cái chổi, vì ông đang sờ vào cái đuôi của nó... Cứ như thế, lần lượt cả 5 người, không ai chịu nghe ai; và cuộc tranh cãi, ẩu đả đã diễn ra.

Câu chuyện ấy muốn nói lên một sự thật là: Con người luôn có cái nhìn thiếu

sót. Con người bị giới hạn rất nhiều về khả năng. Không ai hoàn hảo đến độ có thể hiểu biết mọi sự.

Nhưng đáng tiếc thay, con người ấy lại kiêu căng đến độ tự cho mình là thông hiểu hết mọi sự. Đó là lý do gây nên những mâu thuẫn, những đổ kỵ, ghen ghét trong cuộc sống chung của loài người.

Lịch sử cứu độ đã từng chứng minh về những cái chết thương tâm, khi con người chia rẽ nhau. Chẳng hạn: Cain đã giết em mình là Abel, vì Cain ghen tức với Abel. Tháp Babel đã không thể hoàn thành, vì loài người chia rẽ nhau, đến mức độ ngôn ngữ của họ cũng trở nên bất đồng....

Cũng từ đó chiến tranh luôn xảy ra trên thế giới. Thời nào cũng có, khiến nhân loại không còn là một gia đình yên vui, êm ấm, thuận hòa.

Năm xưa, các Tông đồ đã tìm được sự hiệp nhất dưới mái nhà tràn đầy ơn Chúa Thánh Thần. Các Ngài nói, các Ngài hành động, không phải do ý riêng, mà là do tác động của Chúa Thánh Thần.

Chính Chúa Thánh Thần đã làm mới con người các Ngài, qua hình ảnh lưới lửa đậu trên đầu các Tông đồ. Sự hiện diện của Chúa Thánh Thần đã làm nên một cộng đoàn các Tông đồ hiệp nhất, bình an và đầy yêu thương.

Nhờ Chúa Thánh Thần ban ơn, mà các Tông đồ đã tìm được tiếng nói chung với nhau. Vì thế, khi phải quyết định một điều gì, các Ngài thường nói: “Thánh Thần và chúng tôi quyết định”. Như thế, các Ngài làm điều gì cũng được tác động của Chúa Thánh Thần. Chính Chúa Thánh Thần mang lại sự hiệp nhất nơi tông đồ đoàn.

Ngày nay cũng thế. Trong gia đình hay bất cứ hội đoàn nào, chúng ta cũng phải làm việc dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần. Đừng ai sống theo ý riêng mình. Đừng ai áp đặt ý mình lên ý Chúa hay ý tập thể, mà hãy để cho chính Chúa Thánh Thần dẫn dắt. Có như thế, gia đình và cộng đoàn mới có sự bình an và hiệp nhất.

Chúa Thánh Thần là Sự Thật. Ngài sẽ dẫn anh chị em chúng ta tới sự thật toàn vẹn. Chính Ngài sẽ giúp mỗi người sống theo sự thật. Và như vậy, niềm vui của sự bình an hiệp nhất sẽ đến trong từng cá nhân, với gia đình và cộng đoàn chúng ta.

*Lạy Chúa Thánh Thần!  
Xin Ngài ngự đến đổi mới tâm hồn chúng con, như xưa Ngài đã đổi mới tâm hồn các Tông đồ. Xin cho chúng con biết lắng nghe tiếng nói của Sự Thật; để nhờ đó, chúng con được sống trong*

*sự bình an và hiệp nhất. Tạ*

*ơn Chúa. Alleluia! †*



## SUY NIỆM LỄ CHÚA BA NGÔI, B

*ĐNL 4,32-34.39-40; RM 8,14-17; MT 28,16-20*

## TRÈO LÊN NÚI THÁNH

Theo lời hẹn của Chúa Giêsu, mười một Tông đồ đã đi lên núi Galilê. Chúa muốn các ông phải trèo lên núi. Đây là một cuộc trèo núi cam go, núi đất đá và núi lòng người: lòng các ông, lòng người Do thái và lòng muôn dân.

Như những người trèo núi đất đá, các ông phải vượt suối qua đồi, phải bám chặt vào đá, phải chui hang, phải chân chôn tay mỗi, phải mất tinh trí sáng, phải lòng gan dạ sắt, phải kiên trì trợ giúp nhau...

Như những người trèo ra khỏi lòng người, vì tâm hồn các ông đang bị xâu xé, rối bời. Tinh thần các ông đang xuống dốc. Xuống dốc vì các ông vừa trải qua một

cuộc khủng hoảng dữ dội. Các ông theo Thầy, mong leo lên địa vị cai trị dân Israel, để thống trị muôn dân bằng xương bằng thịt, bằng giàu sang danh vọng. Vậy mà bỗng chốc các ông rơi xuống hố sâu vực thẳm.

Thầy các ông vừa mới được toàn dân reo hò ủng hộ làm vua, làm con Đại vương Đa vít. Nhưng rồi họ đã trở mặt như chong chóng. Họ theo các tầng lớp lãnh đạo, theo quan quân đế quốc. Họ đả đảo Thầy, bắt nộp Thầy, tra tấn Thầy, kết án đóng đinh Thầy trên thập giá. Các ông thấy nhục nhã hơn cả tên nô lệ tội ác.

Thầy còn như thế, huống chi là trò. Vì thế hôm

nay các ông bảo nhau về miền Galilê, đi lên ngọn núi cao để chạy trốn lòng người, hay là đi theo lời Thầy hẹn gặp? Có đúng là Thầy đã sống lại rồi không? Bao nhiêu băn khoăn lo lắng đang đè nặng tâm trí các ông!

Các ông lẳng lẳng lê từng bước chân, nín từng hơi thở. Các ông co cụm đi bên nhau, nhưng chẳng ai nói với ai câu nào. Mỗi người một tâm trạng hoang mang, nghi ngại, dò xét. Mắt các ông đăm đăm nhìn xa xăm. Liệu hôm nay có chút hy vọng leo lét nào không?

Chúa Giêsu muốn các ông phải trèo lên núi thánh, phải thanh tẩy lòng mình: Cái lòng quá trần tục và tham ô! Cái lòng quá yếu đuối và thấp hèn!

Chúa muốn các ông phải phải thắng vượt những cam go thử thách, phải thoát khỏi bụi trần, để vươn mình lên cõi trời xanh trong sáng, để

có thể mở rộng tâm nhìn ra muôn dân, để thấy một thế giới vô cùng rộng lớn đang ngày đêm trông ngóng Tin Mừng cứu độ.

Cuối cùng, các Tông đồ cũng đã trèo lên được đỉnh núi, đã thoát khỏi cõi lòng trần tục. Các ông đã gặp được Chúa Giêsu Phục Sinh. Thầy trò mừng vui.

Giờ đây, Chúa Phục Sinh ban cho các ông quyền lực mới, quyền lực trên trời dưới đất, thay thế cho quyền lực trần tục, mà trước kia các ông vẫn tranh giành, khao khát.

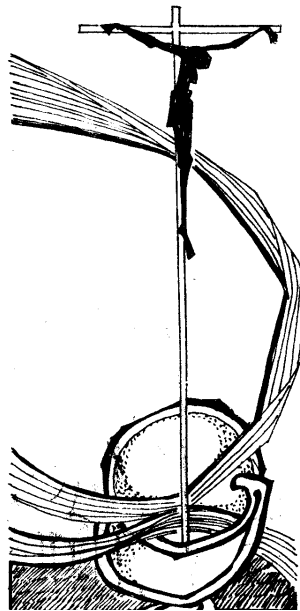
Giờ đây các ông có quyền đại diện cho Chúa Phục Sinh để đến với muôn dân. Các ông được làm phép rửa nhân danh Chúa, để tẩy sạch mọi tâm hồn, làm sáng lên hình ảnh huy hoàng của Ba Ngôi Thiên Chúa.

Giờ đây các ông được dùng Lời Chúa để đào tạo muôn dân trở nên môn đệ của Chúa Phục Sinh, như chính Chúa đã đào tạo các ông. Các ông sẽ ở với họ, như Chúa đã ở với các ông mọi ngày cho đến tận thế.

Như thế, theo lời Chúa hẹn, các Tông đồ đã phải trải qua một phép rửa rất cam go. Đó là các ông phải vượt qua núi đá vật chất, vượt qua lòng người, để gặp Chúa Giêsu Phục Sinh. Đó là phép rửa nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.

*Lạy Chúa! Ước chi mỗi lần con làm dấu Thánh giá nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, con biết suy niệm đến phép Rửa tội của*

*chính con, để con luôn trèo lên núi thánh, trèo ra khỏi lòng người hèn yếu của con, để tìm đến nơi Chúa hẹn gặp con. Xin Chúa giúp con. Amen. †*





Lm. Giuse Ngô Quang Trung



BÀI 4:

## CHÚA GIÊSU BIỂU TỎ QUYỀN NĂNG

*Marcô 4,35-6,6*



Thánh Kinh

Tiếp theo bài giảng bằng dụ ngôn, Marcô thuật lại một số phép lạ biểu tỏ quyền năng của Chúa Giêsu tác động trên những yếu tố vốn làm cho con người sợ hãi và bất lực. Những hành động uy quyền này nhằm tiếp tục huấn luyện các tông đồ, chuẩn bị cho các ông được sai đi rao giảng (Mc 6,7). Phần này bắt đầu với trình thuật Chúa Giêsu cùng với các môn đệ đi thuyền sang bên kia Biển Hồ, và kết thúc với cuộc trở về quê hương trong sự khước từ của dân làng Nazarét. Ở giữa hai trình thuật này là hai câu chuyện mô tả chi tiết về sự chữa lành, đầu tiên là về một người dân ngoại bị quỷ ám và sau đó là về hai người phụ nữ. Những câu chuyện

này diễn tả quyền năng của Chúa Giêsu trên thiên nhiên, ma quỷ, bệnh tật và sự chết.

Câu chuyện về việc dẹp yên sóng gió nhấn mạnh sự cần thiết của các môn đệ phải tin vào Chúa Giêsu. Trình thuật này tiếp tục chủ đề về sự kém tin của các môn đệ đã giới thiệu ở phần trước. Câu hỏi của Chúa Giêsu: “Làm sao mà anh em vẫn chưa có lòng tin?” (4,40), chỉ ra mục tiêu của Tin Mừng là dẫn người đọc đặt niềm tin vào quyền năng của Chúa Giêsu. Chúa Giêsu xem ra vắng mặt trong những cuộc bách hại đối với cộng đoàn Kitô hữu, nhưng thực sự Người vẫn hiện diện với Hội Thánh, Người vẫn hoạt động trong Hội Thánh và tiếp tục bảo vệ

Hội Thánh. Điều quan trọng là tin vào Chúa, chắc chắn Người sẽ trợ giúp. Mô tả của Marcô về những cuộc hành trình Chúa Giêsu thực hiện vào lãnh thổ Dân Ngoại, đặc biệt là băng qua Biển Hồ Galilê, là một đặc điểm quan trọng trong Tin Mừng của ngài. Nhiều nhà chú giải coi việc Chúa Giêsu thường xuyên vượt biển vào lãnh thổ dân ngoại là biểu tượng cho cộng đồng Marcô sẵn sàng vượt qua các ranh giới dân tộc, xã hội và tôn giáo để đi đến với dân ngoại. Câu chuyện đầu tiên trong phần này mô tả Chúa Giêsu băng qua biển sang bờ bên kia, đến lãnh thổ của người Ghêrasa (lãnh thổ của dân ngoại, phía đông sông Giođan). Việc vượt qua là khó khăn đối với các môn đệ. Trận cuồng phong làm các môn đệ khiếp sợ phản ánh nỗi e ngại mà họ phải đối mặt khi phải rời bỏ đồng bào và di sản của mình để đi đến một nơi xa lạ truyền bá Tin Mừng.

Câu chuyện về việc chữa lành người bị quỷ ám ở Ghêrasa (5,1-17) mang nhiều chi tiết hơn những câu chuyện chữa lành khác của Marcô. Tin Mừng Marcô được coi là có những câu chuyện phép lạ chi tiết nhất. Kẻ bị quỷ ám sống giữa đám mồ mả và không ai có thể trói anh ta lại dầu phải dùng đến cả xiềng xích. Suốt đêm ngày, anh ta cứ ở trong đám mồ mả và trên núi đồi, tru tréo và lấy đá rạch mình. Khi đối mặt với Chúa Giêsu, thân ô uế tuyên bố rằng tên nó là “đạo binh”. Quỷ dữ Ghêrasa là một câu chuyện sống động về tác động làm mất nhân tính và sự không chế mà nó cầm giữ con người. Rõ ràng điều cần thiết cho người bị quỷ ám không phải đơn giản là sự trợ giúp hay thay đổi cuộc sống, mà chính là ơn giải thoát: chỉ Con Thiên Chúa mới có thể thực hiện được việc trục xuất ác thần và ảnh hưởng của nó. Mặc dù điều này là hiển nhiên trong

trường hợp của người bị quý ám, nhưng nó cũng đúng ở mức độ thấp hơn trong cuộc sống của mỗi người. Vì tội nguyên tổ, Satan đã giành được sự thống trị nào đó trên toàn thể nhân loại (GLHTCG 407; x. Ga 8,34; Rm 5,12-19). Trong mỗi chúng ta, hình ảnh Thiên Chúa bị méo mó đi ở một mức độ nào đó. Do đó, nghi thức Rửa tội luôn được bắt đầu bằng việc trừ quỷ, xua đuổi bất kỳ ác thần nào có thể lên vào cuộc sống của một người (GLHTCG, 1237). Việc trừ quỷ của Chúa Giêsu cho chúng ta một cái nhìn sâu sắc về công trình cứu chuộc mà Người đã hoàn thành cho mỗi người chúng ta.

Chúng ta nhận thấy rằng câu chuyện về việc chữa lành con gái ông Giaia bị gián đoạn bởi câu chuyện về người phụ nữ bị băng huyết. Marcô thường dùng kỹ thuật này, được gọi là xen kẽ, tức là đóng khung một câu

chuyện này với phần mở đầu và kết thúc của một câu chuyện khác. Bằng cách đặt các câu chuyện lại với nhau (một trình thuật này bên trong một trình thuật khác), Marcô cho phép các câu chuyện diễn giải lẫn nhau. Chúng có nhiều điều để nói về nhau hơn chỉ đơn giản nối tiếp nhau. Hai câu chuyện này đều nói về phụ nữ. Người phụ nữ bị bệnh xuất huyết đã bị bệnh đã mười hai năm, bằng tuổi cô gái trẻ. Người phụ nữ bị băng huyết được ghi nhận là “nghe đồn” về Chúa Giêsu, một nhắc nhở về đòi hỏi của người Kitô hữu là phải nói cho người khác về Chúa Giêsu (x. Mc 13,10; Rm 10,17). Cả hai câu chuyện đều nhấn mạnh sự cần thiết của đức tin. Marcô mời gọi người đọc nhận ra mối liên hệ giữa hai câu chuyện và tìm ra ý nghĩa thần học trong việc ghép đôi chúng.

Việc Chúa Giêsu bị từ

chối tại Nazarét đóng vai trò là đoạn kết luận cho phần này. Dân chúng tỏ ra “rất đỗi ngạc nhiên” về hành động quyền năng của Chúa Giêsu (6,2), ba phép lạ mà người đọc vừa thấy. Lời đáp trả của Chúa Giêsu trước sự phản đối của những người đồng hương rằng: “Ngôn sứ có bị rẽ rúng, thì cũng chỉ là ở chính quê hương mình, hay giữa đám bà con thân thuộc, và trong gia đình mình mà thôi” (Mc 6,4) nói kết số phận của Người với số phận các ngôn sứ trong Cựu Ước đã chịu sự khước từ và bách hại vì các sứ điệp của họ gây ra khó chịu. Sự từ chối của người đồng hương Nazarét biểu trưng cho sự khước từ của dân tộc Người, “Người đã đến nhà mình, nhưng người nhà chẳng chịu đón nhận” (Ga 1,11; x. Lc 13,34-35). Sự

không tin của người đồng hương đã ngăn cản Chúa Giêsu thực hiện các phép lạ tại đó.

### ***Kết luận***

Chuỗi câu chuyện thuật lại quyền năng của Chúa Giêsu được kết thúc bằng trình thuật về việc Người không thể làm được phép lạ nào vì thiếu đức tin. Quyền năng của Chúa Giêsu gặp trở ngại lớn nhất là thiếu đức tin. Có đức tin, hoặc có người chuyển đạt bằng đức tin, là điều kiện tiên quyết để được chữa lành và thực hiện các phép lạ. Marcô trình bày các môn đệ, những người hàng xóm ở quê hương của Chúa Giêsu và những người tụ tập tại đám tang của con gái ông Giaia làm kiểu mẫu về những người từ chối tin vào quyền năng của Chúa Giêsu. †



## CÂU ĐỐ KINH THÁNH

# THÁNG 5-2024

*Phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giêrusalem” (Lc 24, 46-47)*

1. Tác giả sách Công vụ Tông đồ cho rằng cuộc bách hại xảy ra tại Giêrusalem do ai làm chứng về Chúa Phục Sinh?  
a. Phêrô                      b. Gioan                      c. Stêphanô
2. Khi tin về việc thành lập Hội Thánh Antiôkia đến tai các vị lãnh đạo tại Giêrusalem, người ta cử ai đi Antiôkia?  
a. Phêrô                      b. Gioan                      c. Barnaba
3. Ngôn sứ nào đã đến Antiôkia báo trước sẽ có nạn đói xảy ra trong khắp cả thiên hạ?  
a. Agabô                      b. Môisen                      c. Giêrêmia
4. Sau khi vua Hêrôđê giết ông Giacôbê, nhà vua bắt vị tông đồ nào vào tù?  
a. Gioan                      b. Phêrô                      c. Mátthia
5. Sau khi đã chu toàn công việc tại Giêrusalem, hai ông Barnaba và Saolô đem theo ai khi trở lại Antiôkia?  
a. Timôthê                      b. Silas                      c. Gioan Marcô
6. Ai là vị thống đốc ở Paphô ao ước nghe lời Thiên Chúa qua hai ông Saolô và Barnaba?  
a. Simôn Bar-Jôna                      b. Sergiô Phaolô                      c. Luciô

**Giải đáp Câu đố Kinh Thánh tháng 4:**

- 1- c: Giôsep và Mátthia (Cv 1,23);**
- 2- c: Giôn (Cv 2,16);**
- 3- b: Môisen (Cv 3,22);**
- 4- c: Simôn (Cv 8,14,18,19);**
- 5- a: Barnaba (Cv 9,26-27);**
- 6- b: Ênê (Cv 9,32-35)**





VIỆC LÃNH NHẬN  
**BÍ TÍCH HÒA GIẢI VÀ THÁNH THỂ**  
 ĐỐI VỚI  
**NHỮNG HÔN NHÂN BẤT HỢP LUẬT**

*(tiếp theo)*

**1- Những người kết hôn chỉ có hôn nhân dân sự:**

**2- Những người ly thân và những người ly dị không tái hôn:**

**2.1. Những người ly thân:**

**2.2. Những người ly dị không tái hôn:**

**3- Những người ly dị tái hôn:**

Ly dị vi phạm nghiêm trọng luật tự nhiên, phé bỏ khế ước mà vợ chồng đã tự do ưng thuận để sống với nhau cho đến chết. Ly dị làm tổn hại giao ước cứu độ mà bí tích Hôn Nhân là dấu chỉ. Tái hôn dù được luật đời công nhận càng làm cho tình trạng đổ vỡ thêm tệ hại: người tái hôn, sau khi ly dị, phạm tội ngoại tình công khai và thường xuyên (x. GLHTCG 2384).

Kinh nghiệm thường ngày cho thấy, bất hạnh thay những người đã ly dị dường như bao giờ cũng nhắm tiến tới một cuộc hôn nhân mới, dĩ nhiên là chẳng có nghi lễ Công Giáo nào cả. Và vì đây là một đại họa ngày càng lan rộng và tấn công cả các môi trường Công Giáo như những đại họa khác, nên cần phải cấp bách đối kháng lại vấn đề này với một sự quan tâm hết sức lớn lao.

Bằng một lòng bác ái rộng lớn, tất cả sẽ làm thế nào để họ không cảm thấy bị lìa xa Hội Thánh, vì là những người

đã được rửa tội, không những họ có thể mà còn phải dự phần vào đời sống Hội Thánh. Người ta sẽ mời họ lắng nghe Lời Thiên Chúa, tham dự Hy tế thánh lễ, kiên trì cầu nguyện, góp phần vào các công cuộc bác ái và vào các sáng kiến của Hội Thánh để phụng



sự công lý, giáo dục con cái họ trong đức tin Kitô giáo, vun trồng tinh thần đền tội và làm các việc đền tội để ngày qua ngày thành khẩn nài xin ơn thánh của Thiên Chúa. Ước gì Hội Thánh cầu nguyện cho họ, khích lệ họ và tỏ ra là một người mẹ nhân từ đối với họ, và nhờ đó giữ họ trong đức tin và đức cậy.

Tuy nhiên, Hội Thánh vẫn xác nhận lại kỷ luật của mình, kỷ luật xây dựng trên Thánh Kinh, theo đó **Hội Thánh không thể chấp nhận cho những người ly dị tái hôn được hiệp thông Thánh Thể**. Họ đã tự làm cho mình trở nên mất đi khả năng dự phần vào đó vì tình trạng của họ và vì điều kiện sống của họ mâu thuẫn một cách khách quan với sự hiệp thông yêu thương giữa Đức Kitô và Hội Thánh, như nó vẫn được diễn tả và hiện tại hoá trong phép Thánh Thể. Ngoài ra còn có một lý do mục vụ đặc thù khác: nếu chấp nhận cho những người ấy được rước lễ, điều đó sẽ khiến các tín hữu đi tới chỗ sai lạc, hiểu lầm giáo lý của Hội Thánh về sự bất khả phân ly của hôn nhân.



Việc giao hoà bằng bí tích Hòa Giải - là bí tích mở đường cho bí tích Thánh Thể - **chỉ có thể được ban cho những người biết hối hận vì đã phạm đến dấu hiệu của giao ước và của sự trung thành với Đức Kitô, và thành thật sẵn lòng chấp nhận một hình thức sống không còn mâu thuẫn với sự bất khả phân ly của hôn nhân nữa.** Nói như thế là mặc nhiên cho rằng, khi có những lý do hệ trọng - chẳng hạn để làm gương và giáo dục con cái - người nam và người nữ không thể xa lìa nhau như luật đòi buộc, thì **"họ có thể quyết tâm sống hoàn toàn tiết dục, nghĩa là tránh hẳn những hành vi dành riêng cho vợ chồng"**. Tuy nhiên, cần phải hết sức lưu ý để tránh gây gương mù cho cộng đoàn các tín hữu.

Vì sự kính trọng phải có đối với bí tích Hôn Nhân, đối với chính những người phối ngẫu và thân thuộc của họ, cũng như đối với cộng đoàn tín hữu, cấm tất cả mọi chủ chẵn, dù bất cứ lý do hay viện cớ gì, ngay cả vì lý do mục vụ, đều không được cử hành bất kỳ một nghi thức nào cho những người đã ly dị nay lại tái hôn. Quả vậy, làm bất cứ điều gì sẽ làm cho người ta có cảm tưởng rằng việc cưới hỏi mới này đã thành sự do một cuộc cử hành bí tích nào đó, và như thế sẽ đưa người ta đến chỗ hiểu sai lạc về sự bất khả phân ly của bí tích hôn nhân (x. FC 84).

Giáo lý Hội Thánh Công Giáo số 1650 khẳng định: **"Nếu hôn nhân lần đầu đã thành sự, Hội Thánh không thể công nhận liên kết mới là thành sự. Nếu những người đã ly dị, tái hôn theo luật đời, họ rơi vào tình trạng khách quan đi ngược lại luật Thiên Chúa. Vì thế, bao lâu còn sống trong tình trạng này, họ không được rước lễ. Cũng vậy, họ không thể đảm nhận một số trách nhiệm trong Hội Thánh. Chỉ những người hối hận vì mình đã vi phạm đến dấu chỉ giao ước và**

*sự trung thành với Đức Kitô, và cam kết sống tiết dục trọn vẹn, mới được giao hòa nhờ bí tích Thống Hối”.*

Bên cạnh đó, giáo luật điều 987 cũng quy định: “*Để hưởng nhờ phượng được cứu độ của bí tích sám hối, người Kitô hữu phải được chuẩn bị thế nào để trở về với Thiên Chúa bằng cách từ bỏ các tội đã phạm và quyết tâm sửa mình”.*

#### **4- Trường hợp nguy tử:**

Giáo luật điều 1352 §1 quy định: “*Nếu một hình phạt cấm lãnh nhận các bí tích hay á bí tích, và cấm cũng bị đình chỉ bao lâu phạm nhân còn ở trong tình trạng nguy tử”.*

Như vậy, trong trường hợp nguy tử thì tất cả những người đang sống trong tình trạng hôn nhân bất hợp luật đều có thể được lãnh nhận các bí tích, nhưng chỉ khi họ còn trong tình trạng nguy tử.

Vì thế, khi họ không còn ở trong tình trạng nguy tử nữa, thì có thể xảy ra hai trường hợp:

1- Nếu các mục tử thẩm định tình trạng sống của họ và nếu họ cam kết **quyết tâm sống hoàn toàn tiết dục, nghĩa là tránh hẳn những hành vi dành riêng cho vợ chồng** thì họ có thể tiếp tục lãnh nhận các bí tích. Tuy nhiên, vẫn phải hết sức lưu ý để tránh gây gương mù cho cộng đoàn (x. FC 84).

2- Nếu họ vẫn tiếp tục sống đời sống vợ chồng trong tình trạng hôn như bất hợp luật như trước kia, thì họ không thể tiếp tục lãnh nhận các bí tích nữa vì **việc đình chỉ của điều 1352 §1 không còn hiệu lực nữa.** ●



## LÀM THẾ NÀO ĐỂ TRẢ LỜI VỀ VẤN ĐỀ CÁI ÁC trong thế giới của chúng ta?

Vấn đề về cái ác là trở ngại tinh thần lớn nhất đối với niềm tin vào Thiên Chúa. Nhiều người nói rằng Thiên Chúa không nên để con người đau khổ. Họ cho rằng nếu họ là Chúa, họ sẽ không cho phép sự xấu và đau khổ xảy trong thế giới này.

Nhà triết học vô thần J. L. Mackie cho rằng niềm tin vào Chúa là phi lý, vì nếu Chúa toàn tri, Chúa sẽ biết rằng có cái ác trên thế giới; nếu Chúa toàn năng, Chúa có thể ngăn chặn điều đó; và nếu Chúa toàn thiện thì Chúa sẽ muốn ngăn chặn điều đó. Việc vẫn còn cái ác trên thế giới chứng tỏ rằng Chúa không tồn tại, hoặc nếu có thì chắc chắn Ngài “bất lực” trước sự ác. Chúng

ta hiểu thế nào về cách diễn tả này của Mackie?

Chúng ta cần hiểu rằng dù vấn đề về cái ác có thể được cảm nhận một cách sâu sắc đến đâu, nó cũng không phải là một trở ngại mạnh mẽ về mặt trí tuệ hay logic đối với sự tồn tại của Thiên Chúa. Mackie đã sai bởi sự tồn tại của Chúa và sự tồn tại của cái ác trong thế gian không loại trừ lẫn nhau. Chúng ta hãy xem ba thuộc tính của Chúa.

### Thiên Chúa Toàn Năng

Chúng ta cần hiểu rằng toàn năng không có nghĩa là khả năng làm được những điều không thể thực hiện được về mặt logic. Do đó, Thiên Chúa có thể tạo ra những sinh vật có ý chí tự do để có thể lựa chọn giữa thiện

và ác, nhưng Ngài cũng không thể buộc những sinh vật đó chọn điều tốt. Nếu Chúa buộc họ phải lựa chọn, họ sẽ không có tự do để chọn lựa.

### **Thiên Chúa Toàn Tri**

Nếu Chúa có sự hiểu biết vô tận thì Ngài biết nhiều điều mà chúng ta không biết. Trên thực tế, điều này có nghĩa là Ngài có thể có những lý do chính đáng để cho phép những điều như cái ác và đau khổ xảy ra mà chúng ta không thể giải thích được.

Con người chúng ta có kiến thức nhưng kiến thức của chúng ta bị hạn chế và chúng ta thường thiếu kiến thức về những điều có ý nghĩa thực sự. Những gì đối với chúng ta là một bi kịch nhưng có thể có những tác động mang lại điều tốt đẹp lớn lao, và ngược lại, những gì đối với chúng ta là một điều tốt, về lâu dài nó có thể tỏ ra có hại cho chúng ta. Ví dụ: chúng ta hãy nhìn một

bé được đưa đến bác sĩ để tiêm chủng. Khi bác sĩ dùng kim tiêm để chích đưa bé này thì ngay lúc đó đứa bé thấy rất đau và khóc, tại thời điểm đó đứa bé này không thể hiểu tại sao cha mẹ nó lại để cho bác sĩ làm nó đau như vậy. Trong khi cha mẹ của đứa bé thì biết rất rõ rằng việc tiêm chủng giúp cho đứa bé ngăn ngừa sự đau khổ lớn hơn nhiều của những bệnh tật gây ra cho nó sau này. Tại lúc tiêm chủng thì đứa bé đó không thể nhận ra điều tốt đẹp hơn mà cha mẹ đang làm cho nó.

Tương tự như vậy, chúng ta nên nhận ra một Đấng có hiểu biết nhiều hơn chúng ta như Chúa, có thể có những lý do chính đáng cho mọi việc, thậm chí cả sự đau khổ mà chúng ta không hề hay biết. Và vì vậy Chúa cho phép cái ác tồn tại vì sự toàn tri của Ngài.

### **Thiên Chúa Toàn Thiện**

Khi nghĩ về lòng nhân lành của Thiên Chúa, chúng

ta phải cẩn thận đừng áp đặt lên Ngài những hiểu biết chưa đầy đủ của chúng ta về lòng nhân lành của Ngài là gì. Những người có đức tin vào Chúa thì tin rằng Chúa tạo ra con người không chỉ vì hạnh phúc ở kiếp này mà quan trọng nhất là vì hạnh phúc vĩnh cửu với Ngài ở kiếp sau. Vì vậy, sự Toàn Thiện của Thiên Chúa không nên được đánh giá bởi những tiêu chuẩn tốt đẹp hạn chế của con người chúng ta cũng như những gì xảy ra chỉ trên thế giới này.

Đặt những điều này lại với nhau, chúng ta có thể nhận ra rằng một Đấng sáng tạo Toàn Năng, Toàn Tri và Toàn Thiện có thể có những lý do chính đáng để dung thứ cho việc lạm dụng ý chí tự do của con người dẫn đến cái ác và đau khổ.

Chúng ta có thể không biết tất cả lý do của Chúa là gì, nhưng chúng ta cảm nhận được giá trị của tự do, bao gồm cả giá trị của việc có thể tự do lựa chọn điều

tốt thay vì bị ép buộc. Trong đức tin, chúng ta có thể nói như Thánh Phaolô: “Chúng ta biết rằng trong mọi sự Thiên Chúa đều làm điều thiện cho những ai yêu mến Người” (Rm 8:28).

### **Cái ác, một lý lẽ cho Chúa**

Thực tế rằng, nếu cái ác có tồn tại thì đạo đức có tồn tại. Nếu đạo đức tồn tại thì chắc chắn Chúa tồn tại. Luật đạo đức chỉ ra người ban hành luật đạo đức. Chỉ trong khuôn khổ đạo đức thì những đau khổ trong cuộc đời này mới có ý nghĩa. Đây là một điều bí ẩn tại sao một Thiên Chúa Toàn Thiện lại cho phép đau khổ và điều ác xảy ra, nhưng ít nhất theo quan điểm này thì có ý nghĩa và mục đích, và cuối cùng thì Thiên Chúa có thể mang lại công lý và rút ra điều tốt lành từ những cái ác của cuộc đời này. †



Lm. Giuse Lưu Thanh Thảo



## Quy định về Nến bàn thờ & nến Phục sinh

**Hỏi:** Trong đêm vọng phục sinh, con thấy cây nến phục sinh trong giáo xứ con được đặt ở bên trái của gian cung thánh, khác với những nơi con thường thấy là gần tòa giảng, vậy đâu là vị trí đúng của nó? Con thấy nhà thờ giáo xứ con có đốt hai cây nến bàn thờ và cây nến phục sinh trong thánh lễ, và suốt năm vẫn thấy đốt cây nến phục sinh này trong thánh lễ mỗi ngày. Vậy, phụng vụ có quy định gì về nến bàn thờ và nến phục sinh không?

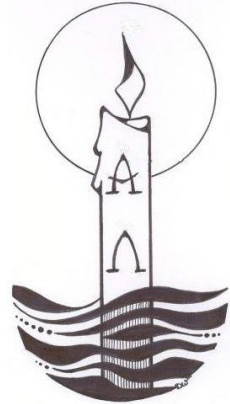
**Đáp:** Trước tiên, cần hiểu ý nghĩa riêng của nến bàn thờ và nến phục sinh, sau đó mới tìm hiểu những quy định trong phụng vụ.

**Về nến bàn thờ:** Trong thánh lễ thì nến bàn thờ là để tôn kính sự hiện diện của Chúa Kitô, tùy theo ngày lễ và sự long trọng mà số lượng cây nến được thắp sáng khác nhau. Thật vậy, trong quy chế sách lễ Rôma 2002 đã quy định: “... Trên bàn thờ hoặc gần bàn thờ, phải đặt hai, hoặc bốn, hoặc sáu chân đèn, nhất là trong Thánh lễ Chúa nhật hoặc ngày lễ buộc; hoặc nếu là lễ Giám mục giáo phận cử hành, thì phải đặt bảy chân đèn, có thắp nến... ”<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Quy chế sách lễ Roma 2002, số 117.

Việc đặt các cây nến bàn thờ làm sao không cản trở các tín hữu nhìn thấy những gì đang cử hành, nhất là không cản trở các tín hữu nhìn thấy những lễ vật được đặt trên bàn thờ từ phần phụng vụ thánh thể: “*Mỗi khi cử hành phụng vụ, cần có những chân nến để tỏ lòng cung kính và mừng lễ. Phải chú tâm đến cấu trúc của bàn thờ và cung thánh, để tùy nghi đặt các chân nến trên bàn thờ, hoặc chung quanh bàn thờ cho có sự hòa hợp chung và không ngăn cản tín hữu dễ dàng nhìn thấy những gì đang thực hiện hay đặt trên bàn thờ*”<sup>2</sup>.

**Về nến Phục Sinh:** Nến phục sinh là biểu tượng của Chúa Kitô phục sinh, biểu tượng mùa phục sinh. Nến phục sinh được đốt lên trong nghi thức làm phép lửa trong đêm vọng phục sinh nói lên sự hiện diện của Chúa Giêsu phục sinh. Thật vậy, trong sách lễ Rôma, thứ bảy tuần thánh, phân thắp nến phục sinh nói rằng: “*Linh mục lấy lửa mới thắp nến phục sinh và nói: Xin Đức Kitô, Đấng phục sinh vinh hiển, chiếu giải ánh sáng của Người để phá tan bóng tối đang bao phủ lòng trí chúng ta*”. Sau phần kiệu nến phục sinh, **nến phục sinh được đặt trên giá đã dọn sẵn giữa cung thánh hoặc gần giảng đài**, được phó tế hoặc chính linh mục xông hương<sup>3</sup>.



**Nến phục sinh được thắp sáng từ lễ vọng phục sinh cho đến hết lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống**. Sau đó, nến phục sinh được đặt tại giếng rửa tội, để khi rửa tội thì đốt lên

<sup>2</sup> Ibid., số 307.

<sup>3</sup> X. Sách lễ Roma, thứ bảy tuần thánh- canh thức vượt qua, số 17, trang 283.

và châm nến cho những người lãnh bí tích<sup>4</sup>. Nếu như nhà thờ/ nhà nguyện không có giếng rửa tội, thì nến phục sinh nên được đặt trong phòng thánh. **Ngoài Mùa Phục Sinh**, nến phục sinh không được thấp thường xuyên nữa, mà **chỉ được đốt lên mỗi khi cử hành lễ an táng/nghi thức an táng** (*nến phục sinh đặt ở phía đầu người quá cố*)<sup>5</sup> và nến phục sinh được thấp lên trong **nghi thức thánh tẩy**.

Trong thư luân lưu “**Paschales Solemnitatis**” số 99 của bộ phụng tự và bí tích nói rằng: “*Nến phục sinh đặt một nơi thích hợp, hoặc gần giếng dài hoặc gần bàn thờ, và phải thấp sáng trong tất cả các giờ cử hành phụng vụ trọng thể hơn của mùa này, tức là thánh lễ, giờ Kinh Sáng và giờ Kinh Chiều, cho đến hết Chúa Nhật Hiện Xuống. Sau Mùa Phục Sinh, nến phục sinh đặt ở vị trí trang trọng trong khu vực cử hành bí tích Thánh Tẩy, để mỗi khi cử hành bí tích Thánh Tẩy, thì đốt lên và châm nến cho người lãnh bí tích. Trong nghi thức an táng thì nến phục sinh được đặt ở gần quan tài để nói lên rằng cái chết của người tín hữu là một cuộc Vượt Qua đích thực. Ngoài Mùa Phục Sinh, không được đặt và đốt nến phục sinh trên cung thánh*”.

**Kết luận:** Nến phục sinh mang ý nghĩa biểu tượng khác với nến bàn thờ trong cử hành thánh lễ. Nến bàn thờ trong thánh lễ phải thấp sáng với số lượng nến tùy theo mức độ long trọng của ngày lễ. Còn nến phục sinh chỉ được thấp sáng trong mùa phục sinh mà thôi và chỉ được thấp sáng khi có thánh lễ an táng/nghi thức an táng hoặc khi có nghi thức rửa tội.

<sup>4</sup> X. Sách lễ Roma, Lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống, trang 369.

<sup>5</sup> X. Nghi thức an táng (phiên dịch từ ấn bản mẫu nhà in đa ngữ Vaticanô 1969 của ủy ban phụng tự HDGMVN), số 66, trang 35.



**Cần lưu ý**, một thói quen nơi nhà thờ của các giáo xứ/ giáo họ là chỉ dùng một cây nến to như cây nến phục sinh để thắp quanh năm trong mỗi thánh lễ. Điều này chưa đúng với quy định của phụng vụ: *“Trên bàn thờ hoặc gần bàn thờ, phải đặt hai, hoặc bốn, hoặc sáu chân đèn, nhất là trong Thánh lễ Chúa nhật hoặc ngày lễ buộc...”*. Ngoài ra, cần phải **lưu ý thêm trong mùa vọng**, nếu như theo truyền thống có đặt vòng hoa mùa vọng cùng với 4 cây nến ở giữa vòng hoa này (3 nến tím và 1 nến hồng), thì cũng phải thắp nến bàn thờ chứ không được thay thế nến bàn thờ bằng những cây nến này. †





# GIÁO LÝ cộng đồng



## H. Đức Maria “Vô nhiễm nguyên tội” nghĩa là gì?

**T. Nghĩa là Đức Maria được Thiên Chúa gìn giữ khỏi mắc tội tổ tông ngay từ lúc được thụ thai. (GLHT, 84)**

### CHIA SẺ

- Từ muôn đời, Thiên Chúa đã chọn một người con gái Israel, một thiếu nữ Do Thái ở Nazareth miền Galilêa, “*một trinh nữ đã đính hôn với một người tên là Giuse, thuộc dòng dõi Đavit, tên là Maria*”, để làm Mẹ Con mình. (Lc 1,26-27)

- Để làm Mẹ Đấng Cứu độ, Đức Maria “*đã được Chúa ban cho các hồng ân xứng với nhiệm vụ cao cả ấy*”. Lúc truyền tin, thiên thần Gabriel đã chào Mẹ là “*Người đầy ơn phúc*”.

- Qua các thế kỷ, Hội Thánh luôn ý thức rằng Đức Maria, vì được Thiên Chúa ban cho “*đầy ơn phúc*”, nên được cứu chuộc ngay từ lúc tượng thai. Tín điều Vô Nhiễm Nguyên Tội do Đức Giáo Hoàng Piô IX công bố năm 1854 đã tuyên xưng như vậy.

- Mẹ đã được cứu chuộc cách hết sức kỳ diệu nhờ xét đến công nghiệp Con Mẹ (LG 53). Chúa Cha đã “*thi ân giáng phúc*” cho Mẹ hơn bất cứ thụ tạo nào khác, cho Mẹ “*hưởng muôn vàn ơn phúc của Thánh Thần, từ cõi trời trong Đức Kitô*” (Ep 1,3). Ngài “*đã chọn*” Mẹ “*trong Đức Kitô, trước cả khi tạo thành vũ trụ, để trước thánh nhan Ngài*”, Mẹ “*trở nên tinh tuyền thánh thiện, nhờ tình thương của Ngài*”. (x. Ep 1,4)



## H. Đức Maria đã cộng tác vào công trình cứu độ của Thiên Chúa thế nào?

**T. Nhờ ân sủng của Thiên Chúa, Đức Maria đã cộng tác vào công trình cứu độ bằng sự vâng phục của đức tin và sự tự hiến hoàn toàn cho công trình cứu độ của Thiên Chúa. (GLHT, 85)**

### CHIA SẺ

Khi được loan báo mình sẽ sinh “*Con Đấng Tối Cao*”, bởi quyền năng Chúa Thánh Thần, dù không sống đời sống vợ chồng, Đức Maria tin chắc rằng: “*Đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được*” và với sự vâng phục trong đức tin, Mẹ đã đáp lại: “*Này tôi là tôi tớ Chúa, tôi xin vâng như lời sứ thần truyền*” (Lc 1,37-38). Lời xin vâng ấy đã chi phối mọi lời xin vâng còn lại trong suốt cuộc đời của Mẹ. Một lần xin vâng là chấp nhận tất cả. Như vậy, khi nói lên sự ưng thuận của mình đối với Thiên Chúa, Đức Maria trở thành Mẹ Chúa Giêsu, và với trọn tâm hồn, Mẹ chấp nhận ý định cứu độ của Thiên Chúa mà không gì có thể ngăn cản Mẹ. Mẹ tự hiến hoàn toàn cho công trình của con Mẹ. Nhờ ân sủng của Thiên Chúa, Mẹ phục vụ mẫu nhiệm Cứu Độ.

- Thánh Irênê đã nói: “*Nhờ vâng phục, Mẹ Maria đã trở nên nguyên nhân ơn cứu độ chính mình và cho toàn thể nhân loại*”. Các Thánh Giáo phụ xưa cũng đã giảng dạy rằng: “*Nút giây do sự bất tuân của bà Evà và thắt lại, nay được gỡ ra nhờ sự vâng phục của Đức Maria; điều mà Evà đã buộc lại do sự cứng lòng tin, thì Đức Trinh Nữ Maria đã tháo ra nhờ đức tin*”; và so sánh với bà Evà, các ngài gọi Đức Maria là “*Mẹ chúng sinh*”.



## H. “Đức Maria trọn đời đồng trinh” nghĩa là gì?

**T. Nghĩa là Đức Maria đồng trinh khi thụ thai, trong khi sinh và sau khi sinh Đức Giêsu. (GLHT, 86)**

### CHIA SẺ

- Theo thánh Augustinô, Đức Maria trọn đời đồng trinh có nghĩa là Mẹ “*vẫn đồng trinh khi thụ thai Con mình, đồng trinh khi sinh con, đồng trinh khi bồng ẵm Người, đồng trinh khi cho Ngài bú mớm, là người mẹ đồng trinh, vĩnh viễn đồng trinh*”.

- Sự đồng trinh của Đức Mẹ cho thấy Mẫu nhiệm Nhập thể hoàn toàn do Thiên Chúa khởi xướng. Quả thế, việc thông phần vào sự sống Thiên Chúa “*không phải do khí huyết, cũng chẳng phải do ý muốn của xác thịt, hay ý muốn của nam nhân, nhưng do bởi chính Thiên Chúa*” (Ga 1,13). Sự sống này được đón nhận cách trinh khiết, bởi nó hoàn toàn do Thánh Thần ban tặng cho nhân loại. Sự đồng trinh của Mẹ là dấu chỉ đức tin của Mẹ, một đức tin không pha trộn chút nghi ngờ nào (LG 63) và là dấu chỉ sự tận hiến trọn vẹn của Mẹ để chu toàn thánh ý Thiên Chúa. (1 Cr 7,34-35)

- Khi đào sâu đức tin về việc Đức Mẹ đồng trinh, Hội Thánh tuyên xưng Đức Maria thật sự trọn đời đồng trinh (DS 427), và việc hạ sinh Đức Kitô “*không làm suy giảm, nhưng thánh hiến sự trinh khiết vẹn toàn của Mẹ*” (LG 57). Vì thế, Phụng vụ của Hội Thánh luôn tôn vinh Mẹ là Đấng “*trọn đời đồng trinh*”. †

Lm. Giuse Nguyễn Đức Thịnh



# BIỂN BAO LA TÌNH THƯƠNG



truyện giáo

Hà Tiên vốn không còn xa lạ với bao người có niềm đam mê du lịch và khám phá. Mười năm trở lại đây, địa danh này càng hấp dẫn du khách khi nghe đến một nơi có tên gọi thật ấn tượng: “Quần đảo Hải Tặc”. Đây là một tập thể gồm 16 đảo lớn nhỏ, nằm giữa vùng biển mênh mông thanh bình được che chắn bởi dải Phú Quốc, bờ biển Campuchia, Hà Tiên dọc đến Kiên Lương. Điều đặc biệt hơn nữa ở quần đảo này là có 2 ngôi nhà thờ trên 2 đảo chính, với số giáo dân chiếm hơn 1/3 dân số bản địa.

Cuối tháng 10/2021, tôi được bè trên sai về đây phục vụ. Ấn tượng ban đầu trong con mắt của một du khách là sự ngát ngậy trước bức tranh

thiên nhiên tuyệt đỉnh: Biển trong xanh êm đềm, đảo lớn nhỏ liền kề, hùng vĩ chập chùng của núi đồi xa xa, hải sản tươi ngon phong phú. Tuy nhiên, cái nhìn của một mục tử được sai đi phục vụ, cảnh sắc hoàn toàn trái ngược với con người: Dân đảo chịu rất nhiều thiếu thốn thiệt thòi, người lớn thì lam lũ gầy gò, trẻ nhỏ thất học thiếu chất...

Du khách đến rồi lại đi, vui chơi hưởng thụ, chẳng cảm xúc gì với đời sống dân đảo. Các thừa sai đến lại mong ở lại và sống với họ, muốn làm điều gì đó cho vui bớt những khó khăn đời thường cùng gánh nặng tâm hồn. Tôi cảm nghiệm điều này từ chính tâm hồn mình, và từ những người cùng cộng

tác với tôi là quý sơ dòng Đức Bà Truyền Giáo.

Tôi coi cuộc hạnh ngộ giữa tôi và quý sơ đi thực tập giúp hè 2022, giữa tôi và nhà dòng, giữa chúng tôi và bà con giáo dân nơi hải đảo xa xôi này là mối tình mà Chúa “se định”. Chúng tôi có chung thao thức cho sứ vụ truyền giáo, có đủ nhiệt huyết để phục vụ, có dư quyết tâm để thực hiện cho những chương trình thăng tiến con người dài lâu nơi đây.

Tôi vẫn nhớ 2 tháng hè kỷ niệm ban đầu ấy, bước chân của quý sơ trẻ trung tràn đầy lý tưởng đã rải khắp hòn đảo, đã bước vô từng nhà, đã nắm tay từng người... để rồi trong ngày chia tay, những giọt nước mắt và lời luyện tiếc của các em nhỏ như hòn trách tôi: “*ông cố trả sơ lại cho con*” khiến chúng tôi bao thổn thức. Lời trẻ thơ nhưng

đầy quyền lực, tôi cố gắng tìm quý sơ về trả lại cho tuổi thơ các em được hạnh phúc hơn. Quý sơ cũng nặng lòng khi đất đảo khô cằn đã mềm hóa tâm hồn dâng hiến.

Chưa đầy hai năm sau “*cái buổi ban đầu lưu luyến ấy*”, chúng ta có thể hài lòng khi thao thức và dự tính đã từng bước hiện thực hóa còn hơn mong đợi. Tâm nhìn và sự quyết đoán của sơ Giám tỉnh cùng quý sơ trong ban cố vấn, sự hy sinh và tình thương của quý sơ tiên khởi phụ trách cộng đoàn “Hải Tặc”, đã và đang mang đến một trời xuân và hy vọng cho biết bao con người nhỏ bé thua thiệt giữa biển đời bao la đầy bất toàn này.

Tạ ơn Chúa và tri ân nhau như một động lực cho chúng ta cùng mạnh bước trên đường phục vụ. †

*Hà Tiên, 2024*

# MỤC TỬ GIÁO PHẬN



## **NHÂN KỶ NIỆM 10 NĂM GIÁM MỤC ĐỨC CHA GIÁO PHẬN-GIUSE TRẦN VĂN TOẢN TRẢ LỜI PHÒNG VẤN BÁO CÔNG GIÁO VÀ DÂN TỘC**

*Ngày 5.4.2024 là tròn 10 năm Đức cha Giuse Trần Văn Toản - Giáo phận Long Xuyên, được bổ nhiệm làm Giám mục. dịp này, báo Công giáo và Dân tộc đã có cuộc trò chuyện với Đức cha để hiểu hơn về hành trình 10 năm Giám mục của ngài.*



*Đức cha Giuse Trần Văn Toản với Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong lần tham dự hội nghị quốc tế về giáo dân năm 2023*

**1. Thừa Đức cha, khi được truyền chức Giám mục vào ngày 5.4.2014 với cương vị Giám mục Phụ tá giáo phận Long Xuyên, Đức cha đã chọn khẩu hiệu “Vinh dự của tôi là thập giá Chúa Giêsu Kitô” (x Gal 6. 14). Nhìn lại, khi chịu chức linh mục năm 1992, Đức cha chọn khẩu hiệu linh mục là “Đức Kitô đã vâng lời cho đến chết và chết trên thập giá” (Phil 2, 11). Cả hai khẩu hiệu này đều liên quan đến thập giá. Vậy, Đức cha có thể cho chúng con và độc giả biết vai trò và ý nghĩa của thập giá đối với Đức cha như thế nào?**

30/4/1975, tôi chỉ mới kết thúc năm I triết học, phải rời chủng viện và được gửi tới giáo điểm truyền giáo Môi Khôi Láng Sen, với một hy vọng mong manh sẽ được tiếp tục tu học và được trung thành với lý tưởng linh mục. Quả thật, trung thành với lý tưởng linh mục của một chủng sinh sau 1975 tại miền nam Việt Nam là một thách đố lớn, đòi sự kiên trì, hiền lành và khiêm tốn. Chính vì thế, sau khi học xong chương trình đại chủng viện vào năm 1981, với nhiều gián đoạn trong việc học, và sau 11 năm chờ đợi, khi được chịu chức linh mục vào 16/1/1992, tôi đã chọn khẩu hiệu cho đời linh mục của mình “Đức Kitô đã vâng lời cho đến chết và chết trên thập giá” (Phil 2, 11).

Với khẩu hiệu linh mục về Thánh Giá, nên vào ngày 13/3/2013, Đức Hồng Y Jorge Mario Bergoglio được bầu chọn là giáo hoàng với tên gọi là Đức Thánh Cha Phanxicô, tôi ấn tượng về Ngài ngay bài giảng trong Thánh lễ đầu tiên với tư cách là Giáo hoàng vào ngày 14/3/2013. Ngài giảng: “*Khi chúng ta bước đi mà không có Thập Giá, khi chúng ta xây dựng (hội thánh) mà không có Thập Giá và khi chúng ta tuyên xưng một Đức Kitô không có Thập Giá, chúng ta không phải là môn đệ của*



*Chúa: chúng ta là những người trần tục. Chúng ta là Giám mục, Linh mục, Hồng y, Giáo hoàng, nhưng không phải là môn đệ của Chúa.*” Chính vì thế, một đảng để tiếp tục sống khẩu hiệu linh mục trong chức vụ giám mục, một đảng để cảm ơn Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã bổ nhiệm tôi là giám mục, tôi đã chọn khẩu hiệu giám mục cũng về Thánh Giá: *“Vinh dự của tôi là thập giá Chúa Giêsu Kitô”* (x. Gal 6. 14).

Với khẩu hiệu trên, Tôi cần ý thức để nhắc nhở mình sống màu nhiệm Thánh Giá trong đời sống và thừa tác vụ giám mục.

Trước hết là Thánh Giá trong huy hiệu giám mục của tôi. Đó là cây Thánh Giá trên chữ **M**. Chữ **M** viết tắt bởi chữ **M**isa, là Thánh lễ, chữ **M**issio là Sứ vụ và chữ **M**aria là Mẹ Maria.

Ngoài ra tôi cũng được nhắc nhở là phải sống màu nhiệm Thánh Giá trong việc phục vụ giáo phận Long Xuyên. Tôi coi giáo phận Long Xuyên đối với tôi, là một điển hình của một nhân loại mới, được hình thành từ cây Thánh Giá với lời trăng trối của Chúa Giêsu dành cho Mẹ Maria và Thánh Gioan. Gia đình mới này đã có một lịch sử và truyền thống non trẻ trên 60 năm (24/11/1960). Tôi sống và chuyển thông truyền thống tu đức Thánh Giá Chúa Kitô được thực hiện nơi gia đình giáo phận với những sắc thái từ các khẩu hiệu giám mục của ba (03) giám mục tiền nhiệm: (1) Đức Cha Micae Nguyễn Khắc Ngữ (+2009) - *Christus In Vobis – Chúa Kitô đang và thánh giá* nơi anh chị em; (2) Đức Cha Gioan Baotixita Bùi Tuần - *Mandatum Novum – Giới Răn Mới, đó là Tình yêu của người hiến mạng sống mình trên cây Thánh Giá* – và (3) Đức Cha Giuse Trần Xuân Tiếu - *Ut Sint Unum*

- Hiệp thông nên một với *Đấng được nâng lên trên cây Thánh Giá đang lôi kéo mọi người lên với Người.*

Hơn nữa, mỗi lần có cơ hội làm dấu Thánh Giá, cho cá nhân hay cho cộng đoàn, tôi luôn nhắc nhở mình về biểu tượng từ cây Thánh giá; biểu tượng của tình yêu, của sự hy sinh và của trách nhiệm. Vì thế, khi ban phép lành của một giám mục cho cộng đoàn, với 3 lần vẽ hình Thánh giá, tôi tự nhủ; Tôi đang đón nhận Tình yêu, Hy sinh, Trách nhiệm từ Chúa và Tha nhân, để tôi trở thành hiện thân của Đấng chịu đóng đinh trao tặng tình yêu, sự hy sinh và trách nhiệm.

Đó là Vinh Quang từ cây Thánh Giá.

***2. Chúng con được biết, trước đây Đức cha từng có ý định theo đuổi ơn gọi ở một dòng khổ tu - sống đời chiêm niệm... Thưa, tại sao lúc đó Đức cha lại muốn chọn con đường này?***

Khi tôi còn là một tiểu chủng sinh, tôi đọc tiểu sử của Cha Henri Dennis Biển Đức Thuận, Đấng sáng lập đan viện đầu tiên tại Việt Nam ở Phước Sơn. Trong tâm trí của một tiểu chủng sinh 11 tuổi, Tôi được ấn tượng bởi một nếp sống tự huỷ. Tự huỷ trong ăn uống kham khổ, trong sự thinh lặng nghiêm ngặt, trong sự khó nghèo đi chân không, trong câu nguyện giữa đêm khuya, và ấn tượng nhất đối với tôi là các đan sĩ được chôn cất không quan tài...

Sau năm 1975, trong hoàn cảnh khó khăn trung thành với lý tưởng linh mục, để bày tỏ thiện chí muốn bảo vệ ơn gọi linh mục, một số anh em chủng sinh giáo phận tự tổ chức với nhau đi vào cô tịch để tĩnh tâm. Chúng tôi chọn tĩnh tâm tại Nữ Đan Viện Biển Đức tại Thủ Đức.

Sau thời gian tu học tại Philippines trở về phục vụ giáo phận năm 2005, hàng năm tôi dành 10 ngày để đi vào cô tịch tại Đan viện Châu Sơn Thánh Mẫu Đơn Dương. Tôi coi đây là “Ốc đảo thiêng liêng” cho cuộc lữ hành Ôn Gọi chức thánh trong sa mạc giữa lòng đời. Đi vào ốc đảo thiêng liêng, tôi càng nếm cảm được sự ngọt ngào thánh thiêng trong thinh lặng. Đây là cơ hội để tôi cảm nhận được sự tự do nội tâm là hoa trái của sự tự hủy, để trở thành dụng cụ ngoan hiền của Chúa Thánh Thần cho chương trình của Ngài.

Năm 2012, Tôi được Đức cha Giuse Trần Xuân Tiếu cho biết, anh em linh mục đoàn giáo phận Long Xuyên tín nhiệm và đề cử tôi là một trong 3 ứng viên giám mục phụ tá Long Xuyên. Trước viễn cảnh này, tôi được thôi thúc sống đời đan tu. Tôi đã trình bày với Cha linh hướng, với Bề trên giáo phận, với Đức viện phụ Đan viện. Mọi người khuyên tôi cầu nguyện và để Chúa hướng dẫn. Tôi đã dành 10 ngày cầu nguyện tại Đan viện Đơn Dương. Kết quả là sau cuộc tĩnh tâm này, tôi đã trình bày với Đức Cha giáo phận là tôi xin phục vụ giáo phận thêm 5 năm nữa, tức là khi Đức Cha Giuse tới tuổi về hưu, tôi cũng xin rời giáo phận gia nhập đời sống đan tu.

Nhưng, vào ngày 5/4/2014, Tòa thánh công bố tôi được Đức Giáo Hoàng Phanxicô bổ nhiệm là giám mục phụ tá tại giáo phận Long Xuyên. Ngày 25/8/2017 tôi được bổ nhiệm là giám mục phó giáo phận Long Xuyên. Ngày 16/3/2019 tôi chính thức là giám mục giáo phận Long Xuyên. Thiên Chúa đã có chương trình của Ngài cho tôi. Thái độ của tôi là “*Vâng lời cho đến chết và chết trên thánh giá*”.

Tuy nhiên, đối với tôi, tinh thần đan tu là rất cần thiết cho hoạt động tông đồ của tôi. Vì thế, ngoài việc ấn định

trong chương trình sống hằng ngày để tôi có thể đi vào ốc đảo thiêng liêng của riêng mình, thì sự hiện diện tại một đan viện trong 10 ngày mỗi năm phải là một sinh hoạt không thể thiếu được trong chương trình sống của tôi.

***3. Đức cha từng đi du học Philippines và tốt nghiệp tiến sĩ giáo dục. Với chuyên môn này, Đức cha đã áp dụng được gì trong quá trình mục vụ? Chuyên ngành giáo dục được học có hỗ trợ cho vai trò giám mục của Đức cha?***

Sau thời gian tu học tại Philippines, khi trở về giáo phận vào năm 2006, tôi được trao cho những nhiệm vụ trong giáo phận. Đó là tháp tùng các dự tu chuẩn bị vào chủng viện, là chịu trách nhiệm về tinh tâm và thường huấn cho linh mục đoàn, là tháp tùng các chủng sinh trong các năm đi giúp, là điều phối chương trình mục vụ tại Trung Tâm Mục Vụ của giáo phận. Những nhiệm vụ trên là cơ hội để tôi sử dụng chuyên ngành giáo dục.

Thật là thuận lợi cho tác vụ giám mục của tôi, khi những kiến thức của ngành giáo dục được học hỏi và nghiên cứu tại một đại học công giáo, De la Salle University, trong một nước đại đa số là công giáo. Vì thế,

+ Trong thư mục vụ hàng tháng, tôi đề ra chương trình tu đức, mục vụ và loan báo Tin Mừng cho toàn giáo phận.

+ Trong cuộc tĩnh tâm hàng tháng tại các giáo hạt, tôi có cơ hội gặp gỡ, trao đổi, lắng nghe các linh mục, tu sĩ và chủng sinh đang hoạt động tông đồ trong giáo phận, để phân định khám phá ý Chúa và đi đến quyết định thực hiện.

+ Rộng rãi hơn là đào tạo tông đồ giáo dân trong 16 Ủy Ban và 16 Hội Đoàn Tông Đồ Giáo Dân trong giáo

phận. Đây là cơ hội để tôi, cùng với các linh mục, tu sĩ và cả giáo dân, thường huấn cho người giáo dân làm tông đồ và loan báo Tin Mừng

+ Nhất là đào tạo các linh mục tương lai của giáo phận, qua các giai đoạn đào tạo mở đường của dự tu, và giai đoạn đào tạo khai tâm của chủng sinh.

Như trường hợp đào tạo hàng giáo sĩ tương lai cho giáo phận, áp dụng chuyên ngành giáo dục, Giáo phận, qua Ban mục vụ Ôn gọi với 32 cha, đã tổ chức tháp tùng Ôn Thiên Triệu một cách có hệ thống, từ lễ sinh tại giáo xứ đến dự tu học sinh cấp II tại giáo hạt, đến dự tu học sinh cấp III với hai lưu xá tại Thạnh An và Tân Hiệp, đến Sinh viên đại học với 3 lưu xá sinh viên tại Long Xuyên, Cần Thơ, và Sài Gòn, đến Tiền Chủng viện Têrêxa Long Xuyên, dành cho các dự tu sinh viên đại học, đến tiền chủng viện Têrêsa An Châu dành cho các dự tu tốt nghiệp đại học chuẩn bị vào chủng viện.

+ Khi là giám mục, từ năm 2016, tôi được HĐGMVN tín nhiệm trao cho trách nhiệm phục vụ UB Giáo Dân trực thuộc HĐGMVN. Đây cũng là cơ hội tôi cộng tác với các Đức Giám mục và các linh mục phục vụ các UB Giáo Dân của các giáo phận, để thực hiện việc giáo dục đức tin cho người tông đồ giáo dân, cụ thể là các tông đồ giáo dân trong Hội Đồng Mục Vụ giáo xứ và trong các Hội Đoàn Tông đồ Giáo dân.

Điều quan trọng tôi phải luôn tự nhủ mình là, trước khi là thầy dạy, tôi mãi mãi là học trò của Thầy Giêsu trong Hội Thánh, như người Tông Đồ được Chúa yêu đứng dưới chân Thập Giá để nghe 7 lời trăng trối như 7 bài học của Thầy mình.

*1. Lạy Cha, xin tha cho chúng vì chúng không biết việc chúng làm (Lc 23,34)*

2. *Hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên thiên đàng (Lc 23,43)*
3. *Này là Mẹ con – Này là Con Mẹ (Ga 18,26-27)*
4. *Ta Khát (Ga 18,28)*
5. *Lạy Cha, sao Cha bỏ con? (Mt 27,46)*
6. *Thế là đã hoàn tất (Ga 18,30)*
7. *Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha (Lc 23,46)*

**4. Đảm nhiệm cương vị là Chủ tịch Ủy ban Giáo dân trực thuộc HĐGMVN, hẳn Đức cha có nhiều quan tâm, thao thức hướng đến giáo dân. Đây là ưu tiên trong chương trình mục vụ mà Đức cha dành cho các thành phần giáo dân, trong giáo phận Long Xuyên và trên toàn quốc?**

UB Giáo Dân trực thuộc HĐGMVN luôn thực hiện đường hướng nền tảng và là mục tiêu, là Huấn luyện sự trưởng thành của người giáo dân làm tông đồ. Vì thế anh em trong Ban điều hành của UBGD nhắc nhở nhau: Sống mẫu nhiệm Đức Kitô đồng hành, mà ngày nay chúng ta còn gọi là hiệp hành, được thể hiện qua sự hiện diện, phục vụ, hy sinh và thăng tiến với các UB Giáo Dân của 27 giáo phận của giáo hội Việt Nam. Để đạt được mục tiêu huấn luyện sự trưởng thành của người giáo dân tông đồ,

+ Trước hết, UB giáo dân sống “*Tham Gia Hiệp Thông Đồng Trách Nhiệm*” với các UB giáo dân tại các giáo phận. Hàng năm, tổ chức thỉnh ý hiệp hành: Gặp gỡ - Lắng nghe – Phân định, cho các UB giáo dân của các giáo phận trong từng giáo tỉnh. Ngoài ra, những giáo phận có yêu cầu, UB Giáo dân sẵn sàng cung cấp tài liệu và

nhân sự hỗ trợ cho sinh hoạt huấn luyện của các UB Giáo Dân của các giáo phận.

+ Ngoài ra, bên cạnh Ban điều hành của UB, còn có Ban Nghiên Huấn. Ban nghiên huấn của UB Giáo dân soạn tài liệu và hàng tháng gửi đến cho các giáo phận, ước mong cung cấp cho các linh mục đang phụ trách các giáo xứ có chất liệu huấn luyện tông đồ cho người giáo dân trong giáo xứ của mình. Tài liệu huấn luyện 4 lãnh vực: 1) Về giáo hội học; 2) Về sứ vụ tông đồ; 3) Về đời sống đạo đức, và 4) về những đức tính nhân bản.

Ở đây, tôi xin lợi dụng cơ hội này để bày tỏ lòng tri ân đối với các linh mục, tu sĩ và giáo dân trong Ban Điều hành và Nhóm Nghiên Huấn của UBGD, trong ba nhiệm kỳ qua, từ năm 2016 đến nay, đặc biệt là cha thư ký của UB Giáo Dân, cha Antôn Hà Văn Minh, đã cộng tác tích cực, với sự nhiệt tình và chuyên môn, cho những sinh hoạt huấn luyện của UBGD ngày càng sinh động và có hiệu quả hơn.

### ***5. Đức cha cảm nghiệm được điều gì ý nghĩa nhất trong chặng đường 10 năm của sứ vụ Giám mục?***

Ngay khi là giám mục, tôi đã đề ra định hướng để thi hành ơn gọi giám mục của mình là Ra Đi - Ra Đi để Gặp Gỡ. Mỗi đối tượng gặp gỡ là một ân ban làm phong phú đời mình. Mỗi cuộc gặp gỡ là một cơ hội để đón nhận tất cả và để trao tặng tất cả.

Trong dịp kỷ niệm 10 năm trong chức thánh Giám mục, tôi suy nghĩ về những cuộc gặp gỡ với các linh mục, giáo dân, và dân cư, đặc biệt là với những người đang hấp hối, những người già cả, bệnh nạn, những người bên lề của xã hội và của giáo hội. Tôi xin Chúa cho tôi được nghe thấy bấy Lời của Chúa phát ra ngày xưa từ nơi Thánh Giá, mà ngày nay đang được phát ra từ môi miệng của những người mà tôi gặp gỡ, ở đây và lúc này – hic et nunc – here and now. Và tôi cũng xin Chúa cho tôi, thấm nhuần Lời Chúa từ cây Thánh giá, để những lời ấy cũng được phát ra từ đáy lòng của tôi khi sống và thi hành chức vụ giám mục của tôi trong các cuộc gặp gỡ.

Với ước muốn này, trong các cuộc ra đi để gặp gỡ của



*Thăm mục vụ dòng Đa Minh Tam Hiệp*

một giám mục miền quê như tôi, Tôi đang được mời gọi cùng với anh chị em tôi, vác Thánh Giá để bước đi, để xây dựng và để tuyên xưng. Lý tưởng của Thánh Phaolô được nhắc nhớ: *“Giờ đây, tôi vui mừng được chịu đau khổ vì anh em. Tôi xin bỏ khuyết nơi thân xác tôi những gì còn thiếu sót trong cuộc thương khó của Đức Kitô, để sinh ích cho thân thể Người là Hội Thánh (Cl 1, 24).*

Đó là Vinh quang của cây Thánh Giá.

***6. Thưa, Đức cha có ấp ủ, dự định, ước mơ gì cho chặng đường phía trước?***



Thực tế là, năm nay tôi 69 tuổi. Quỹ thời gian theo giáo luật để phục vụ là 6 năm nữa (1955-2030). Vì thế, tôi tưởng tượng như Chúa Giêsu đang nhắc lại cho tôi hai châm ngôn sống của đời tôi, từ khi còn là chủng sinh cho đến nay, đặc biệt vì là sự nhắc nhở từ sự hấp hối của Ngài trên cây thánh Giá: 1) Sống như ngày mai sẽ chết, và hãy làm việc như không bao giờ chết – và 2) Hãy học nghề thuật sống bằng cách chuẩn bị cho giờ chết. Từ đó, có những ước mơ tôi ấp ủ với ước mong sẽ thực hiện. Cụ thể hơn:

+ Ưu tiên hàng đầu của tôi là Người kế vị trong vai trò giám mục giáo phận Long Xuyên.

+ Những lĩnh vực tông đồ của giáo phận: 1) Tiếp tục xây dựng con người, cho giáo hội và cho xã hội, trong đó ưu tiên cho việc tháp tùng Ôn Thiên Triệu trong giáo phận. 2) Thực hiện chương trình chăm sóc người già yếu, nghèo khổ và cô đơn, không ai chăm lo; 3) Đẩy mạnh hơn nữa công cuộc loan báo Tin Mừng, đặc biệt là hình thành các giáo điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung tại các vùng sâu vùng xa trong giáo phận.

+ Tuy nhiên, theo tu đức, tôi còn phải chuẩn bị đợi chờ sự thanh luyện của Chúa dành cho những người được Chúa yêu thương, đó là đêm tối của tâm hồn. Cụ thể, để chuẩn bị đón nhận sự thanh luyện này, tôi thiết tha cầu nguyện trong sự hiệp thông với anh em linh mục đoàn giáo phận Long Xuyên, đặc biệt là hiệp thông với Đức Cha Gioan Baotixita Bùi Tuần, Đức Cha Giuse Trần Xuân Tiếu và 34 cha đang hưu.

Đây là lời cầu nguyện của tôi:

*Cùng với linh mục đoàn giáo phận Long Xuyên, chúng con như những cây tre làm thành chiếc cầu tre nối hai bờ kênh rạch, để con người có thể dẫm bước qua đó, thiết lập các tương quan và gặp gỡ. Như những*

*chiếc cầu tre chỉ là tạm thời trong đà tiến của xã hội đang phát triển, chúng con ước mong khi không còn khả năng để tiếp tục được sử dụng như một cây cầu, những khúc tre cũ mục vẫn còn được sử dụng để đun sôi một ấm nước, hay nấu chín một nồi cơm. Và cũng ước mong, ít tro tàn còn lại từ những khúc tre cũ mục được đốt cháy này sẽ được trộn với phân người, phân vật, để làm phân bón cho một luống rau của một gia đình nghèo miền quê. Thế là chúng con mãi nguyện về lý tưởng đời mình để luôn luôn sẵn sàng “ra đi bình an theo Lời Chúa đã hứa”, và để thân thưa với Thầy Giêsu chịu đóng đinh “Con chỉ là đầy tớ vô dụng” với ước mong được nghe thấy tiếng Thầy từ cây Thánh Giá: Ngày hôm nay, con sẽ ở trên thiên đàng với ta”.*

Với những chia sẻ này, xin Tuần báo Công Giáo và Dân Tộc, và mọi người cầu nguyện cho tôi đi trọn cuộc hành trình ơn gọi “Vâng Lời cho đến chết và chết trên Thánh Giá” vì “Vinh Quang của Tôi là Thập Giá Đức Kitô”. Xin cảm ơn.

***Xin cảm ơn Đức cha!***

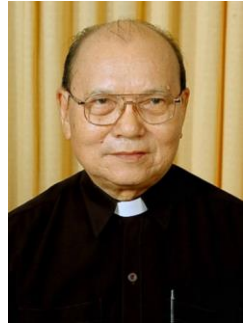
***Báo CG&DT***



*Chương trình thường huấn được Ủy ban Giáo dân trực thuộc HĐGMVN tổ chức tại giáo tỉnh Hà Nội vào tháng 4.2022*

# Chất ngọc trong đá

● *Lm. Bùi Văn Khiết Tâm*



1928- 2012

Đây nhà hình chữ U của Tiểu chủng viện Á Thánh Phụng Châu đốc những năm đầu thập niên 1960, ngay chính diện gồm một trệt, một lầu – nơi cư ngụ của toàn Ban giám đốc. Bên trái tầng trệt là nơi **Cha cố quản lý tiên khởi Micae Bùi Đức Ngoạn** (sinh 10/06/1928 tại Vạn Đồn, Thái Bình), vừa làm việc vừa là cửa hàng “bách hóa



tổng hợp” đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cần dùng thường ngày cho các chủng sinh.

Cha quản lý Micae dáng người thấp, đầy đà mạnh khỏe, khuôn mặt vuông cạnh với vàng trán cao, cổ to tròn biểu lộ sức sống dồi dào, giọng alto ấm áp khi rung điệu thánh ca. Dưới con mắt thơ ngây của lứa tuổi 11, 12 chúng tôi vừa chập chững vào chủng viện, thì dường như ngài mang về quốc thước, ưa chau mày làm cho “xấp nhỏ” phải “kính nhi viễn chi”, ít dám mon men lại gần. Nhưng, dần dà chúng tôi khám phá trong vẻ “thô ráp” ấy, chất ngọc ngà quý giá là hành trang cần thiết cho đời tông đồ mục vụ của mình.

### **1) “Ngài đã bắt cóc tôi”.**

Đây là tự sự của chính Cha cố Micae Bùi Đức Ngoạn ghi lại sau khi nghỉ hưu tại nhà riêng đầu kênh Thầy Ký, ngày 10/09/2008, lúc được Đức cố Giám mục tiên khởi của Giáo phận Long Xuyên mời về cộng tác trong vai trò quản lý Tiểu Chủng viện. Trong đó, có đoạn : “...*Vậy ý của tôi (Đức Cha Micae) như đã nói với Cha Chính (Cha Đaminh Cao Xuân Túc – năm 1961 là đại diện Giáo phận Thái Bình tại miền Nam), là xin ngài cho Cha (Cha Micae Bùi Đức Ngoạn) về Long Xuyên với tôi để có thể tổ chức Tiểu Chủng viện ngay cuối mùa hè này. Nói rồi, Ngài nắm tay tôi dắt bộ một quãng đường chừng 200m sang cơ sở cũ của chủng viện Lạng Sơn, phía sau trường trung học Dũng Lạc. Đây là một cơ sở cũ đã bỏ không gồm hai dãy nhà còn xài tạm được, nhưng thiếu khu vực nhà bếp, tắm giặt và vệ sinh. Ngài nói với tôi :*

- *Đây tôi giao cho Cha trong vòng một tháng phải sửa sang và bồi bổ cơ sở để đầu năm học này ta có thể mở cuộc thi lấy 120 chú cho năm học này.*

*Thế là tôi phải trụ lại đó với số tiền Đức Cha giao cho là 50.000đ để tu sửa cơ sở, đồng thời tiếp nhận hồ sơ thí sinh từ khắp nơi gửi tới. Một lớp chủng sinh của Giáo phận Long Xuyên 1961-1962 được hình thành và được Đức Cha đặt tên là Chủng Viện Á Thánh Phụng. Chủng Viện Á Thánh Phụng chỉ trụ lại Xóm Mới vồn vẹn có một năm. Đến năm sau chúng tôi lại dắt nhau về Châu Đốc khi mà Đức Cha đã điều đình sang được cơ sở Cô nhi viện của Dòng Chúa Quan Phòng...”.*

Làm quản lý bộn bề với cơ sở còn ngồn ngang trăm mối tơ vò. Cũ có mới đang hình thành. Nhân sự chưa khớp nhịp hoặc thiếu thốn, mà nhu cầu thì nhiều. Ý Bề trên lại muốn thâm nạp con số lớn với hàng trăm chủng sinh để đào tạo nhân sự cho giáo phận, thì vai trò khéo léo uyển chuyển đầy tính kỷ luật của Ban Giám đốc nói chung và cách riêng, của vị nắm “bao tử cho ngàn ấy người ăn” không kém phần quan trọng. Người quản lý khôn ngoan tài trí phải biết sắp xếp mọi việc đúng giờ vào đúng lúc, đáp ứng đúng nhu cầu cho từng người theo đúng ý chủ mình (x. Lc 12, 42). Ngoài tài quán xuyến tinh tế về của ăn vật chất, Cha cố Micae còn có tầm nhìn của một nhà kiến trúc xây dựng cơ sở. Vì thế, dù ở Tiểu Chủng viện Châu Đốc hay Tắc Ráng, hoặc sau này ra xứ Cần Xây, Rạch Giá, Tân Thành, Thái Hòa..., ngài cũng ghi dấu nhiều công trình kiến thiết lớn nhỏ cho Giáo hội với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

## **2) Chất ngọc trong đá.**

Hòn đá quý với vẻ thô ráp bên ngoài, nhưng nhờ tìm tòi và dưới con mắt của nghệ nhân tài khéo, sẽ khai thác từ bên trong chất ngọc ẩn giấu.

Năm chúng tôi nhập Tiểu Chủng viện nhằm vào dịp kỷ niệm 400 năm Công Đồng Tridentinô (1563-1963), ra sắc chỉ thành lập các Tiểu Chủng viện trên toàn Giáo hội. Vì thế, theo ý Đức Cha Giáo phận, Tiểu Chủng viện Á Thánh Phụng tổ

chức mừng long trọng biến cố “có một không hai” này, với sự hiện diện của các Đấng bậc trong giáo tỉnh và giáo phận lúc bấy giờ. Màn trình diễn xếp hình áo quần đồng phục trắng tinh đẹp mắt với nhiều công sức tập luyện của tất cả chủng sinh các lớp, đã thu hút và mãn nhãn các vị quan khách. Đặc biệt hơn nữa, bài **“Chủng Sinh Long Xuyên Hành Khúc”** được Linh mục Nhạc sĩ Micae Bùi Đức Ngoạn khai sinh từ đây, đem lại phần khởi mang nhiều ý nghĩa cho công cuộc đào tạo dệt thành những ca từ mượt mà :

*“Đi cùng đi, nhịp theo bước đường xa cố gắng tiến lên, hồi Chủng sinh, hiến dâng đời ta cho hy sinh. Đi cùng đi, vùi lên bước theo Vua Giêsu cứu tinh, lúa vàng tươi, Chúa đang chờ chúng ta ra đồng.*

*Long Xuyên này, ôi xa vời, bao thương đau, tối tăm lung lạc đêm ngày bao trùm. Long Xuyên này, ôi bao người, mau ta đem sáng Phúc Âm soi đường khắp miền.*

*Chủng sinh hồi, đi lên. Ta cùng gắng đua tranh, trau dồi trí thức và nung nấu ý chí thêm kiên trung. Đời dẫu khó bao nhiêu, nụ cười thắm trên môi, đem bình an trên trời ban xuống cho muôn người”.*

Cùng với “chất ngọc” cao quý này, Cha cố Micae Bùi Đức Ngoạn đã sản sinh cho Giáo hội những người con thiêng liêng là linh mục (khoảng 10 Vị), nhiều tu sĩ nam nữ và giáo dân nhiệt thành rải rác trên thế giới, hăng say làm chứng nhân Nước Trời, “*đem sáng Phúc Âm soi đường khắp miền*”.

Giống như trong Tông đồ Công vụ kể lại, Thánh Phaolô đã sống bằng cách sử dụng kỹ năng dệt lều như một lợi thế (x. CvTđ. 18, 1-3) : “*Khi ở giữa anh em, chúng tôi đã không sống vô kỷ luật. Chúng tôi đã chẳng ăn bám ai, trái lại đêm ngày đã làm lụng khó nhọc vất vả, để khỏi nên gánh nặng cho người*

nào trong anh em. Không phải là vì chúng tôi không có quyền hưởng sự giúp đỡ, nhưng là để nêu gương cho anh em bắt chước” (2Tx. 3, 7-9). Ở các giáo xứ, ngoài chu tất công việc mục vụ, Cha cô Micae đã dùng tài sửa đồng hồ lớn nhỏ vừa làm kế sinh nhai, vừa nêu gương sáng lao động, vừa giúp ích cho đời.

### 3) Chuyện vui bên lề.



Như đã viết, nhìn từ xa, lũ học trò mới nhập chủng viện cảm thấy ái ngại khi đối diện với Cha quản lý Micae như ‘trượng đài’ đáng kính khó gần. Nhưng qua nhiều tiết học Toán, Lý khô khan, chúng tôi lại khám phá ra một Cha giáo Micae bình dị, với cách pha trò nhẹ nhàng dí dỏm, từ những chuyện rất đời thân quen :

- Chuyện thứ nhất, ở Tiểu Chủng viện Châu Đốc lúc bấy giờ có anh giúp việc xuất thân từ cô nhi viện được chúng tôi đặt nickname là “đại tá” Hộ (vì bất cứ công việc lật vật gì anh cũng đều... hộ giúp cho). Có lần, trong một tiết học, Cha giáo Micae kể cho chúng tôi nghe chuyện “Con chim mê... gái” của anh, như thế này: Ngày nọ, anh đến phòng Cha lãnh tiền ra chợ mua ống nước. Trong lúc chờ ngài vào kết sắt lấy tiền, anh chăm chú nhìn cặp chim yến treo trước cửa phòng ngài, đơn sơ buột miệng lớn tiếng: “Cha...Cha...con chim trông này nó mê... gái quá, Cha !”. Ngài quắc mắt sững sờ nhìn anh, anh cũng ngỡ ngàng nhìn lại ngài. Anh tiếp tục lên tiếng: “Đó...

đó, ăn không lo ăn, lo... gái không hà !” Lúc đó, Cha quản lý Micae mới quan sát kỹ, thấy con chim trống còn đang gân cổ, phùng mang gật gù gáy vang. Thì ra, “đại tá” muốn nói con chim trống thích *gáy* hơn là thích ăn – thật là một sự ‘hiểu lầm’ dễ thương và khôi hài do cách phát âm, được Cha giáo Micae kể lại cho học trò cũng thật... thú vị và ý nhị.

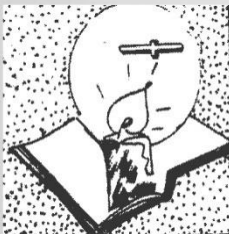
- Chuyện thứ hai, trong các giờ học, mỗi khi chúng tôi làm bài hay lên khảo bài không đạt tiêu chuẩn, luôn bị Cha giáo Micae dùng từ: “Cú mèo”. Khi đó, trong trí non dại của chúng tôi, hình ảnh “cú mèo” là con vật đen đũi xấu xa, bất động rụt rè... tựa như chú học trò lười nhác, kém cỏi... Vì thế, cần cố gắng, phấn đấu vươn lên mỗi ngày. Sau này, chúng tôi càng hiểu rõ hơn, nếu mỗi người biết nỗ lực chịu thương chịu khó, sẽ trở thành... “tuyệt cú mèo”, thì không ai có thể chê vào đâu cho được.

#### **4) Triều thiên cho người công chính.**

Cha cố Micae Bùi Đức Ngoạn đã coi sóc nhiều giáo xứ trong giáo phận nhà, nhưng thời gian phục vụ tại giáo xứ Thái Hòa khá dài (1975-2004), trước khi nghỉ hưu tại nhà riêng đầu kênh Thầy Ký đến ngày qua đời tại đó (25/04/2012), hưởng thọ 84 tuổi, cùng với 55 năm trong thiên chức Linh mục (29/06/1957-2012). Hình triều thiên trên đầu tháp chuông giáo xứ Thái Hòa do ngài thiết kế diễn tả màu nhiệm Mân Côi, dâng kính Mẹ Maria quan thầy, nói lên tâm tình của Thánh tông đồ dân ngoại, cũng diễn tả phần nào nguyện ước của Cha cố Micae trong giai đoạn cuối đời phục vụ: *“Tôi đã đấu trong cuộc thi đấu cao đẹp, đã chạy hết chặng đường, đã giữ vững niềm tin. Giờ đây tôi chỉ còn đợi vòng hoa dành cho người công chính: Chúa là vị Thẩm Phán chí công sẽ trao phần thưởng đó cho tôi trong Ngày ấy, và không phải chỉ cho tôi, nhưng còn cho tất cả những ai hết tình mong đợi Người xuất hiện”* (2Tm. 4, 7-8).



Vâng, thưa Cha cố Micae Bùi Đức Ngoạn nhân ái, vị quản lý tín trung cần mẫn, người Thầy tận tụy, vị chủ chăn nhiệt thành, người thân của cháu nhỏ học trò quê ngoại ngày xưa, chúng con xin khắc cốt ghi tâm : Cho dù *“(Cuộc) đời dẫu khó bao nhiêu, nụ cười (vẫn) thắm trên môi, đem bình an trên trời ban xuống cho muôn người”*. †



## 6 SAI LẦM PHỔ BIẾN trong GIÁO DỤC CON CÁI



Trong giai đoạn **giáo dục con cái** bố mẹ có thể sẽ mắc phải những lỗi sai khiến bé trở nên khó bảo. Vậy bố mẹ nên tránh những lỗi sai này như thế nào. Dưới đây là 6 lỗi sai phổ biến trong giáo dục con cái.

### ***Nuông chiều con một cách thái quá***

Nhiều bố mẹ nghĩ, nuông chiều theo ý con là đang yêu thương và dành những điều tốt đẹp cho con. Và còn là **cách giáo dục con cái** hiệu quả. Chính vì vậy, khi con muốn gì bố mẹ sẽ không bao giờ từ chối. Chẳng hạn như, mua quá nhiều đồ chơi cho bé đó cũng là một cách nuông chiều con thái quá. Từ đó làm phát sinh ra tư tưởng muốn gì được đó cho con. Việc này sẽ khiến con trở nên ỷ lại và thậm chí là sống ích kỷ không nghe lời.

### ***Không tâm sự cùng con***

Khi mẹ không tâm sự cùng con sẽ làm giảm hiệu quả của việc nuôi dạy con cái. Cha mẹ sẽ không hiểu được những suy nghĩ của bé và dần dần sẽ tạo khoảng cách với con. Việc quan trọng nhất để có thể **giáo dục con cái** là bố mẹ phải hiểu con của mình. Cha mẹ cần phải hiểu bé thích gì, muốn gì hoặc bé đang nghĩ về cái gì,...

Vì không phải điều gì con cái cũng có thể thoải mái chia sẻ với bố mẹ của mình. Bố mẹ cần chủ động trở thành người bạn của con, cùng tâm sự, sẽ chia những câu chuyện,... Điều này giúp con trở nên tin tưởng, gần gũi và là **cách giáo dục con cái** rất hiệu quả.

### ***So sánh con mình với "con nhà người ta"***

Có thể bố mẹ nghĩ khi so sánh với “con nhà người ta” sẽ giúp con mình lấy bạn làm tấm gương sáng để học hỏi. Nhưng việc này hoàn toàn không có tác dụng tốt mà còn khiến bé trở nên tự ti hơn. Ngoài việc so sánh con người ta ra bố mẹ có thể làm tấm gương tốt cho bé noi theo. Điều này có thể giúp ích rất nhiều cho việc nuôi dạy con cái sau này.

### ***Lời nói của cha mẹ không đi kèm với hành động***

Trẻ nhỏ thường hay học hỏi và bắt chước theo những hành động của người lớn. Việc học theo người lớn cũng được xem như là việc đầu tiên bé học được. Theo tình hình hiện nay, có thể thấy các bậc phụ huynh khi dạy con thường không thực hiện hành động đi kèm với lời nói.

Ngoài ra, bậc cha mẹ hay xem nhẹ những lời hứa với trẻ nhỏ, khiến con mất đi lòng tin với gia đình. Việc giữ lời hứa rất quan trọng khi **giáo dục con cái**, giúp cha mẹ tạo niềm tin cho con. Từ đó con có thể nhìn vào hành động của cha mẹ mà học tập và noi theo.

### ***Không tin tưởng con mình***

Đây là lỗi sai rất thường gặp khi **giáo dục con cái** tại các gia đình Việt Nam. Trẻ em rất cần sự tin tưởng của bố mẹ, đặc biệt là lứa tuổi thanh thiếu niên. Sự tin tưởng của cha mẹ có thể trở thành động lực và là mục tiêu cố gắng cho con. Nếu bố mẹ thể hiện rằng mình không tin tưởng con cái sẽ khiến trẻ bị hụt hẫng. Đặc biệt còn khiến trẻ dần trở nên tự ti, không tin tưởng và xa cách với cha mẹ.

### ***Đặt kỳ vọng quá cao vào con trẻ***

Việc cha mẹ đặt kỳ vọng cho con quá cao so với năng lực của trẻ sẽ khiến trẻ bị áp lực, lo lắng dẫn đến mất ngủ. Nặng hơn có thể làm bé bị stress, căng thẳng và dẫn đến trầm cảm. Bố mẹ không nên kỳ vọng quá cao ở con mà hãy thường xuyên khen và động viên con nhỏ.

Điều này sẽ đem lại hiệu quả tốt cho việc **giáo dục con cái** của bố mẹ. ✚

chủ đề:

# Đạo đức bình dân

04.2024



# **GIÁO PHẬN LONG XUYÊN: HƯỚNG DẪN NGUYÊN TẮC CHUNG THỰC HÀNH VIỆC ĐẠO ĐỨC BÌNH DÂN**

## **1. Các việc đạo đức**

“Các việc đạo đức” chỉ những biểu hiện chung hay riêng của lòng đạo đức Kitô giáo, những biểu hiện dù không nằm trong Phụng Vụ nhưng vẫn hài hòa với Phụng Vụ, nghĩa là phù hợp với tinh thần, quy tắc và nhịp điệu của Phụng Vụ; hơn nữa, những biểu hiện ấy, một cách nào đó, lấy cảm hứng từ Phụng Vụ, và phải dẫn đưa dân Chúa đến Phụng Vụ. Các việc đạo đức này phải được cử hành “theo những phong tục hay những sách đã được phê chuẩn hợp pháp.”

## **2. Các việc sùng mộ**

Thuật ngữ “việc sùng mộ” được dùng để chỉ những việc thực hành bên ngoài (chẳng hạn như: các kinh nguyện hay bài ca; việc tôn trọng một số thời gian hay đi viếng những nơi đặc biệt, những phù hiệu, những ảnh đeo, những tập quán và những quy tắc).

## **3. Lòng đạo đức bình dân**

Cụm từ “lòng đạo đức bình dân” chỉ những biểu hiện phụng tự mang tính cách cá nhân hay cộng đồng, mà trong khuôn khổ đức tin Kitô giáo, diễn tả trước hết, không phải là theo các thể thức Phụng Vụ, nhưng vay mượn những sắc thái đặc thù thuộc tinh hoa của một dân tộc hay một sắc tộc, nghĩa là thuộc văn hóa của họ.

## **4. Khuynh hướng tín ngưỡng bình dân**

“Khuynh hướng tín ngưỡng bình dân” chỉ định một cảm nghiệm phổ quát: trong lòng mỗi người, cũng như trong nền văn hóa của mỗi dân tộc, đặc biệt trong khuôn khổ những biểu hiện

có tính tập thể của họ, luôn luôn có một chiều kích tín ngưỡng nào đó. Trên thực tế, mỗi dân tộc đều cố gắng diễn tả cách nhìn toàn diện của mình đối với siêu việt, cũng như quan niệm của mình về tự nhiên, về xã hội và về lịch sử, qua trung gian những lễ nghi phụng tự, và như thế, họ thực hiện một nỗ lực tổng hợp đặc biệt mang chiều kích vừa nhân bản vừa thiêng liêng rất cao quý.

Khuynh hướng tín ngưỡng bình dân không phải lúc nào cũng chỉ liên quan đến mạc khải Kitô mà thôi. Thật vậy, ở nhiều nơi, có những xã hội thấm nhuần các yếu tố Kitô theo những cung cách rất đa dạng, nảy sinh một thứ “đạo công giáo bình dân”, ở đó đồng hiện hữu với ít nhiều hài hòa, những yếu tố khác nhau xuất phát từ cảm thức tôn giáo về đời sống, về văn hóa riêng của dân tộc và về mạc khải Kitô.

## **5. Vị trí tột đỉnh của Phụng Vụ**

Lịch sử cho biết rằng, vào một vài thời kỳ, đức tin của các Kitô hữu đã được nâng đỡ bởi những hình thức và thực hành đạo đức, mà đa số các trường hợp được tín hữu xem là những biến cố đặc biệt và không thể tách rời khỏi những cử hành Phụng Vụ. Thật vậy, mọi cử hành Phụng Vụ, với tính cách là hoạt động của Chúa Kitô linh mục và của Thân Mình Người là Giáo Hội, đều là hành động thánh thiêng tuyệt hảo. Không có một cử hành nào của Giáo Hội đạt được hiệu quả ngang hàng và ngang cấp với Phụng Vụ. Chính vì thế, các bí tích là không thể thiếu được để sống hiệp nhất với Chúa Kitô, còn những hình thức khác nhau của lòng đạo đức bình dân lại mang một tính chất tùy nghi, dẫn cho một số cộng đoàn hay tín hữu, với tư cách cá nhân, luôn có thể xem chúng như có tính bó buộc.

Tuy nhiên, vị trí ưu tiên tuyệt đối của Phụng Vụ đối với những hình thức cầu nguyện khác của tín hữu là khả thi và chính đáng. Nguyên tắc này khẳng định dứt khoát tính ưu tiên tuyệt đối của kinh nguyện Phụng Vụ và năm Phụng Vụ so với mọi thực

hành sùng mộ khác, nhưng không bao giờ đồng nghĩa với việc loại trừ, chống đối và gạt ra ngoài lề những thực hành đạo đức chính đáng.

## 6. Nâng cao giá trị và đổi mới



Tính chất tùy nghi của những việc đạo đức không bao giờ có nghĩa là thiếu hiểu biết hay khinh dễ những việc ấy. Trái lại, thái độ đúng đắn cần phải có là nâng cao giá trị một cách thích đáng và khôn ngoan, những mặt phong phú không thể coi thường của lòng đạo đức bình dân, với những tiềm năng và phẩm chất của đời sống Kitô hữu mà lòng đạo đức ấy có thể khơi dậy.

Vì Tin Mừng là thước đo và tiêu chuẩn cho mọi hình thức, cũ cũng như mới, của lòng đạo đức Kitô giáo, nên việc nâng cao giá trị các việc đạo đức và những việc sùng mộ cần phải đi đôi với công việc thanh lọc, để chúng được hài hòa với mẫu nhiệm Kitô. Lưu ý này đặc biệt có giá trị đối với những yếu tố của lòng đạo đức bình dân được thừa nhận bởi Phụng Vụ, vì Phụng Vụ tuyệt đối không thể đón nhận những nghi thức ma thuật, dị đoan, thông linh, trừ êm hay có hàm ý tính dục.

Như thế, lòng đạo đức bình dân cần phải hội đủ những yếu tố sau:

1. Cảm hứng từ Kinh Thánh.
2. Cảm hứng từ Phụng Vụ.
3. Cảm hứng từ đại kết, nghĩa là chú ý đến những điểm nhạy cảm và những truyền thống Kitô khác nhau, đồng thời tránh làm những thử nghiệm không phù hợp.

4. Cảm hứng mang tính nhân loại học, được diễn đạt, hoặc bằng cách đón nhận những biểu tượng và những cách biểu lộ riêng của từng dân tộc.

## **7. Phân biệt và hài hòa với Phụng Vụ**

Sự khác biệt khách quan giữa một đảng là những việc đạo đức và thực hành sùng mộ, và một đảng là Phụng Vụ, cần phải thể hiện rõ ràng trong các cách diễn đạt của phụng tự Kitô giáo. Điều này có nghĩa là: một đảng, những hình thức đặc biệt của các việc đạo đức không thể lẫn lộn với những hành động Phụng Vụ, và đảng khác, những việc đạo đức và sùng mộ có một chỗ đứng riêng, bên ngoài Thánh Lễ và những bí tích khác.

Hơn nữa, cần phải tránh hiện tượng chòng chéo lên nhau, để ngôn ngữ, nhịp độ, hình thức, các điểm nhấn thần học về lòng đạo đức bình dân khác biệt rõ ràng với những yếu tố tương ứng trong hành động Phụng Vụ. Cũng thế, nên chế ngự bất cứ sự cạnh tranh hay đối lập ngẫu nhiên nào có thể xảy ra đối với các cử hành Phụng Vụ, bằng cách xác định tính chất ưu tiên của ngày Chúa nhật, các ngày lễ trọng, các mùa và ngày theo Phụng Vụ.

Cuối cùng, cần tránh gọi những việc đạo đức là những “cử hành Phụng Vụ”, vì chúng phải duy trì sắc thái, tính đơn sơ và ngôn ngữ đặc thù riêng của mình.

## **8. Ngôn ngữ của lòng đạo đức bình dân**

Ngôn ngữ bằng lời và bằng cử chỉ của lòng đạo đức bình dân, dù phải duy trì lối diễn tả đơn sơ và tự phát, cũng cần phải được chăm sóc đặc biệt, để trong mọi trường hợp và mọi lúc, chúng biểu lộ chân lý đức tin và sự cao cả của các mầu nhiệm Kitô giáo.





## 9. Cử chỉ

Đặc trưng của lòng đạo đức bình dân là lối diễn tả đa dạng và phong phú của thân thể, những cử điệu và biểu tượng. Ta có thể kể: tập quán hôn hay chạm tay vào ảnh tượng, nơi thánh, thánh tích, hay vật thánh; việc hành hương hay tổ chức rước kiệu, đi một số chặng đường “đặc biệt” bằng chân trần hay bằng đầu gối; việc dâng của lễ, dâng nến hay bãng tạ ơn; mặc y phục đặc biệt; quỳ gối hay sấp mình, đeo ảnh hay mang phù hiệu... Những lối biểu hiện ấy, được truyền lại qua bao thế kỷ từ đời nọ sang đời kia, đều là những phương tiện trực tiếp và đơn giản nhằm biểu lộ ra ngoài những tình cảm trong tâm hồn tín hữu, đồng thời cũng biểu lộ lòng mong muốn được sống một đời sống Kitô chân thực. Thiếu chiều kích nội tâm này, những cử chỉ biểu trưng có nguy cơ trở nên những thói quen trống rỗng, và tệ hại hơn nữa, có thể thoái hóa thành dị đoan.

## 10. Những bản kinh và lời nguyện

Mặc dù những bản kinh và lời nguyện đạo đức được viết sẵn trong một ngôn ngữ mà ta có thể gọi là kém nghiêm nhặt so với kinh nguyện Phụng Vụ, tuy nhiên chúng cũng phải lấy cảm hứng từ các bản văn Kinh Thánh, từ Phụng Vụ, từ các Giáo Phụ và Huấn Quyền, đồng thời phải phù hợp với đức tin của Giáo Hội. Việc sử dụng những bản kinh hay những lời nguyện đạo đức có tính chất ổn định và công khai cần phải được Bản Quyền phê chuẩn.



## 11. Bài ca và âm nhạc

Bài ca là sự diễn tả tự nhiên tâm hồn của một dân tộc, giữ một vị trí đặc biệt trong khuôn khổ lòng đạo đức bình dân. Việc chăm lo gìn giữ các bài ca truyền thống được kế thừa từ các thế hệ trước phải được liên kết với ý nghĩa của Kinh Thánh và Giáo Hội, và do đó, cần thiết phải duyệt lại thường xuyên những bài ca hiện thời hoặc soạn ra những bài ca mới.

Một số dân tộc có thói quen kèm theo bài ca việc vỗ tay, lắc lư thân mình theo nhịp điệu hay múa may. Những cách thức đặc thù thể hiện tình cảm nội tâm này là một phần của truyền thống dân tộc, đặc biệt vào các ngày lễ các thánh bổn mạng; những cách thức đó có thể chấp nhận được với điều kiện làm thành một kinh nguyện chung thực sự, chứ không chỉ là một màn trình diễn.

## 12. Các ảnh tượng

Một biểu hiện khác rất quan trọng của lòng đạo đức bình dân chính là việc sử dụng những ảnh tượng thánh. Những ảnh tượng này được thực hiện tùy theo các quy luật của nền văn hóa địa phương và theo tính đa dạng của các nghệ sĩ, nhằm giúp tín hữu tiếp cận được các màu nhiệm Kitô. Cần phải khẳng định rằng: việc tôn kính các ảnh tượng thánh, tự bản chất, là một cách sùng mộ của đạo Công Giáo.

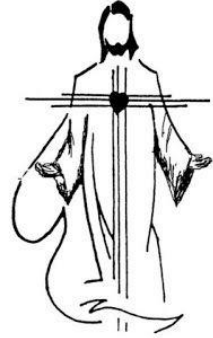
Bởi lẽ các ảnh tượng – có chỗ đứng trong các nơi thánh – không thể phó mặc cho sáng kiến riêng tư, nên các vị có trách nhiệm trông coi các nhà thờ và nhà nguyện phải có sự theo dõi cần thiết, đề bảo đảm tính trang trọng, tính thẩm mỹ và cấp bậc của các ảnh tượng đưa ra cho tín hữu tôn kính công khai, đặc biệt nên cẩn thận đừng để có những ảnh tượng từng được cảm hứng

bởi sự sùng mộ riêng tư của cá nhân nào đó lại được đem ra áp đặt sự tôn kính của mọi người.

Các Giám Mục, cũng như những vị quản đốc các đền thánh, cần phải bảo đảm sao cho các ảnh tượng thánh, vốn được làm ra dưới nhiều hình thức khác nhau để tín hữu trưng bày trong nhà, hoặc đeo nơi cổ, hoặc giữ riêng, không thoái hóa thành một thứ gì tầm thường hay lệch lạc.

### 13. Các địa điểm

Ngoài nhà thờ ra, lòng đạo đức bình dân còn có địa điểm đặc biệt là đền thánh – không phải lúc nào cũng là một nhà thờ, mà nét đặc trưng là những hình thức và các việc thực hành đặc biệt nói lên lòng sùng mộ diễn ra tại đó, và việc đáng chú ý hơn cả là những cuộc hành hương. Bên cạnh những nơi thờ phượng đó, vốn rõ ràng là dành riêng cho việc cầu nguyện cộng đồng hay riêng lẻ, còn có những nơi khác, không kém quan trọng, đó là nhà ở, những nơi ta sống và làm việc. Trong một số hoàn cảnh, những đường phố và quảng trường cũng có thể trở thành những nơi thể hiện đức tin.



### 14. Các thời điểm

Lòng đạo đức bình dân còn gắn liền với những ngày đặc biệt, trong đó những biến cố vui buồn của cá nhân, gia đình hay cộng đoàn được họp mừng hay tưởng nhớ. Nhất là các “lễ hội”, với những ngày chuẩn bị, để làm nổi bật những nỗ lực diễn tả lòng đạo vốn từng góp phần làm nên truyền thống đặc biệt của một cộng đoàn.

### 15. Trách nhiệm và quyền hạn

Những biểu hiện của lòng đạo đức bình dân được đặt trong tầm trách nhiệm của Bản Quyền sở tại: ngài chính là người quy

chế hóa, và khuyến khích những biểu hiện ấy trong khuôn khổ chức năng của ngài, đó là thăng tiến đời sống đạo đức nơi các tín hữu, thanh luyện các biểu hiện ấy khi cần thiết, và Tin Mừng hóa chúng. Ngài cũng chăm sóc để chúng không thay thế và không lẫn lộn với những cử hành Phụng Vụ; ngài cũng còn phải thẩm duyệt những bản kinh và các lời nguyện sử dụng trong các việc đạo đức công khai và trong khuôn khổ thực hành lòng sùng mộ. Những qui định của Bản Quyền dành cho lãnh thổ dưới quyền tài phán của ngài, liên quan đến Giáo Hội địa phương mà ngài được giao phó.

Cuối cùng, các tín hữu, với danh nghĩa cá nhân, dù là giáo sĩ hay giáo dân, cũng như các nhóm đặc biệt, phải tránh công khai đề nghị và phổ biến các bản kinh, các lời nguyện và các sáng kiến nào chưa được sự đồng ý của Bản Quyền.✠

## *Lòng đạo đức bình dân*

### ● *Đóa Hoa Vô Thường*

**T**rong đời sống của người Công Giáo, có hai lãnh vực biểu lộ lòng tin và phụng thờ Thiên Chúa. Đó là: (1) cử hành Phụng Vụ chính thức của Hội Thánh, (2) và thực hành lòng đạo đức bình dân.

Cả hai lãnh vực này đều rất quan trọng và cần thiết. Nên cả hai cần được hiểu rõ và thực hành đến nơi đến chốn. Trong bài viết này, ta chỉ đề cập tới lãnh vực “đạo đức bình dân”.

**1. “Lòng đạo đức bình dân” là gì?** Thưa, đó là những thực hành đạo đức của cộng đoàn hay cá nhân, phát xuất từ niềm tin và lòng đạo đức Kitô giáo, mà không phải là nghi thức Phụng vụ chính thức của Hội Thánh.

Chúng ta biết, ngoài những nghi thức Phụng vụ chính thức của Hội Thánh, như Phụng vụ các Bí tích, Thánh lễ, các Giờ kinh Phụng vụ, Nghi thức An táng và các Phép lành... thì còn nhiều việc đạo đức khác, được các tín hữu thực hành, nhằm biểu lộ niềm tin, được gọi là những thực hành “lòng đạo đức bình dân”.

“Lòng đạo đức bình dân” mang nhiều sắc thái đặc thù của mỗi dân tộc, là kho tàng đức tin đích thực của dân Chúa, biểu lộ một sự khát khao hướng về Thiên Chúa, mà chỉ có những người đơn sơ và khó nghèo mới có thể hiểu được. Các thực hành đạo đức này giúp nuôi dưỡng đức tin Công Giáo, giúp người giáo dân sống quảng đại và sẵn sàng hy sinh vì đức tin.

## **2. Có nhiều hình thức biểu lộ “lòng đạo đức bình dân”.**

Chẳng hạn như: lần Chuỗi Mân côi, Chuỗi Lòng Chúa Thương Xót, đi Đàng Thánh Giá, ngắm Thương Khó, rước kiệu, cầu Thánh Thể, đi hành hương, làm tuần cửu nhật, kinh nguyện gia đình, cầu lễ cho người qua đời, dâng hoa kính Đức Mẹ, v.v...

Trong thực hành, việc đạo đức bình dân còn có các kinh nguyện, bài ca, phù hiệu, đeo ảnh Chúa, Đức Mẹ, các Thánh... nhằm khơi dậy đức tin của người tín hữu vào Chúa Ba Ngôi, vào Mẹ Maria, hoặc các Thánh...

Những việc này dù không thuộc Phụng vụ, nhưng vẫn hài hòa với Phụng vụ, lấy cảm hứng từ Phụng vụ, và dẫn đưa dân Chúa đến Phụng vụ. Các thực hành này được hướng dẫn của Tòa Thánh, hoặc của Giám mục địa phương, nên luôn phù hợp với Lời Chúa và những truyền thống phụng tự của Hội Thánh địa phương, của các Dòng tu, được Đàng Bản Quyền cho phép thực hành.

Những thực hành “đạo đức bình dân” này tùy thuộc hoàn toàn vào lòng tin của mỗi người, miễn sao qua những thực hành đạo đức này, giúp họ gắn bó mật thiết hơn với Chúa Kitô, hay với các Thánh là những Chi thể vinh hiển của Đức Kitô, nhằm nhắc nhở

họ, khơi lên niềm tin thác vào Chúa, và hiệp thông với các Thánh trong cuộc sống lễ hành.

**3. Điểm mạnh của Giáo Hội Việt Nam:** “Lòng đạo đức bình dân” được phát triển rất mạnh trong đời sống đạo của người giáo dân, thậm chí có khi còn lấn át cả việc Phụng Vụ chính thức. Chẳng hạn: Nhiều nơi đọc kinh quá nhiều trước Thánh Lễ, nên chiếm nhiều thì giờ, khiến mọi người cảm thấy mệt mỏi, không còn tập trung tâm tình để tham dự Thánh Lễ.

**4. Điểm yếu của Giáo Hội Việt Nam:** Nhiều người Công Giáo thực hành “lòng đạo đức bình dân” mà không hiểu hết ý nghĩa của từng lời kinh, hay việc thực hành đạo đức. Khiến những thực hành ấy dễ trở thành “vụ hình thức”, chỉ tô vẽ bề ngoài như con vẹt. Miệng đọc mà lòng không suy, tâm không động, thiếu niềm tin, thiếu cả tâm tình bên trong.

Nhiều người khác lại coi nhẹ việc học hỏi, đào sâu giáo lý, không quan tâm đến việc đọc và suy niệm Lời Chúa để cầu nguyện, nên dễ rơi vào cách sống đạo hời hợt; luôn đề cao các hình thức bề ngoài, mà thiếu lòng đạo đức sâu xa, thiếu đời sống kết hiệp mật thiết riêng tư với Chúa, với Đức Mẹ hay các Thánh.

**5. Một số nguy cơ của lòng đạo đức bình dân.** Nếu không được hướng dẫn và “điều hướng tốt”, thì lòng đạo đức bình dân có thể đưa đến: (1) mê tín; (2) và phạm tục hóa, làm mất đi ý nghĩa thánh thiêng của việc đạo đức.

Vì thế, vấn đề của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam hiện nay là: Vừa duy trì, cổ võ, đào sâu và thanh luyện các hình thức “Lòng đạo đức bình dân”. Vừa đẩy mạnh việc học hỏi Thánh Kinh và Giáo Lý cho hàng ngũ giáo dân.

**6. Ích lợi của “Lòng đạo đức bình dân”.** Ở đây chỉ nêu lên vài nét chính:

**a. Lòng đạo đức bình dân làm phong phú Phụng vụ.**  
Chẳng hạn: Những lời ngợi khen và tạ ơn vốn chỉ là những việc

đạo đức bình dân, ở bên ngoài Phụng vụ... đã tìm đường đi vào Phụng vụ. Sau đó, nhiều nghi thức Phụng vụ đã được thêm vào, để ngợi khen, để tạ ơn, để tôn vinh Đức Maria và các Thánh, vì các Ngài cũng là những đối tượng của lòng đạo đức bình dân.

**b. Lòng đạo đức bình dân làm cho đời sống Phụng vụ của Hội Thánh vươn xa hơn.** Chẳng hạn việc tôn kính các thánh tích, đi viếng các đền thánh, đi hành hương, đi kiệu, đi dâng thánh giá, các vũ điệu tôn giáo, lân hạt mân côi, các ảnh tượng thánh, v.v... Những hình thức ấy tuy không thể thay thế Phụng vụ, nhưng nối dài sinh hoạt Phụng vụ của Hội Thánh.

**c. Lòng đạo đức bình dân được Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II cho là “kho tàng của Dân Thiên Chúa”.** Thực vậy! Các nhân đức được nuôi dưỡng bởi lòng đạo đức bình dân như: kiên nhẫn, phó thác, khả năng chịu đựng, chấp nhận thánh giá trong từng ngày sống, ước muốn làm vui lòng Chúa và thống hối, vì đã xúc phạm đến Ngài, đoàn kết và cởi mở với tha nhân, v.v... đều là những nén vàng trong “Kho tàng của Dân Thiên Chúa”.

**d. Lòng đạo đức bình dân giúp bảo tồn di sản văn hóa.** Chẳng hạn: Với ngôn ngữ, văn hóa và phong tục của mỗi dân tộc, các tín hữu *đã-và-đang* diễn tả sứ điệp Tin Mừng bằng những hình thức đặc thù trong nền văn hóa của họ. Khi làm như vậy, Tin Mừng cũng trở nên dễ dàng tiếp cận với mọi người trong nền văn hóa ấy.

**Kết luận:** “Lòng đạo đức bình dân” rất cần thiết và phù hợp với khuynh hướng của con người, vì chính Thiên Chúa đã sáng tạo con người trong bối cảnh lịch sử đặc thù của từng dân tộc. Ngài sáng tạo con người có thân thể để hành động; rồi đặt con người vào một thế giới đầy những việc phải làm, để tạ vun trồng, nuôi dưỡng và bảo tồn hạt giống văn hóa đức tin; hầu dẫn đưa mọi người đến cùng Thiên Chúa. †

# Đạo đức bình dân - Tiếp lửa cho đời sống đức tin

● *Lapvianney*



Ngoài những thực hành phụng vụ mang tính chính thức thì trong Giáo hội còn có những hoạt động đạo đức được hình thành và duy trì qua bao năm tháng, chẳng hạn: đi dâng Thánh giá, lần chuỗi Mân Côi, kinh sách, ngắm 15 sự Thương khó Chúa Giê-su, 7 sự đau đớn của Đức Mẹ, Tuần Cửu Nhật, dâng hoa... Những hình thức đạo đức bình dân này như những cục than hồng tiếp thêm ngọn lửa đức tin cho mỗi Ki-tô hữu. Với truyền thống hàng ngàn năm lịch sử, những thực hành đạo đức này luôn mang lại nhiều ích lợi to lớn cho đời sống đức tin của các giáo hữu, nhưng nó cũng đang bị suy tàn và cần củng cố lại mỗi ngày.

## 1. Truyền thống thực hành

Những thực hành đạo đức bình dân đã có truyền thống từ ngàn xưa, và tại Việt nam, nó cũng xuất hiện cùng với những cử hành phụng vụ. Thời các vị Thừa sai, số Linh mục ít ỏi mà cánh đồng truyền giáo lại quá bao la bát ngát, nên việc phát triển và thực hành những hình thức đạo đức bình dân như thế là điều cần thiết, nhằm giúp cho người giáo dân giữ vững được đức tin của mình. Chính các vị Thừa sai, khi đặt chân đến vùng đất Việt nam này, đã có những sáng kiến để đưa chân lý Tin Mừng, những kiến thức giáo lý và cả những tâm tình yêu mến của mình với Thiên Chúa và Hội Thánh vào những việc đạo đức bình dân. Các ngài đã đúc kết thành những câu kinh, lời hát, nguyện ngắm ngắn gọn giúp các tín hữu có thể dễ dàng đọc, và học thuộc lòng, để bất cứ nơi đâu, khi nào, họ cũng có thể dùng mà cầu nguyện và ca tụng Thiên Chúa. Nói là bình dân không có nghĩa là chỉ dành cho giới



bình dân, còn người giàu có thì không sử dụng. Bình dân ở đây được hiểu theo nghĩa nó không phải là những thực hành phụng vụ chính thức của Giáo hội, và ai cũng có thể làm được. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử nước nhà, những việc đạo đức bình dân này vẫn được người tín hữu bảo vệ, duy trì và phát triển bởi nó mang lại những lợi ích thiết thực cho đời sống đức tin của họ.

## 2. Ích lợi của những việc đạo đức bình dân

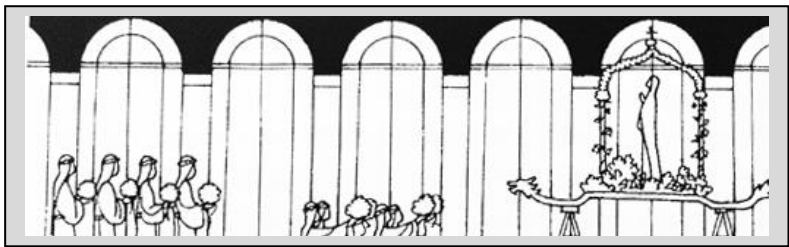
Lợi ích mà những việc đạo đức bình dân mang lại có thể nói là hết sức phong phú. Thứ nhất, việc đạo đức bình dân giúp khơi nguồn lòng đạo đức nơi các Ki-tô hữu. Qua những tràng chuỗi Mân Côi, suy ngắm 15 sự thương khó Chúa Giê-su, ăn chay kiêng thịt... họ ý thức được mình rất yếu đuối, thiếu sót, mỏng manh, và mình cần cậy dựa vào tình thương của Thiên Chúa. Họ không thể sống tốt và hạnh phúc nếu không tin tưởng và bước theo Chúa Giê-su mỗi ngày. Thứ hai, lòng đạo đức bình dân giúp cho các tín hữu ý thức hơn về trách nhiệm truyền giáo của mình. Bằng một đời sống vui tươi, chan hòa, nhiệt huyết, yêu thương, chia sẻ, họ đã đem về cho Chúa rất nhiều linh hồn, ngang qua đời sống thấm đượm Tin Mừng của họ. Và sau cùng, lòng đạo đức bình dân chính là thành lũy để bảo vệ niềm tin cho mọi tín hữu. Những lời kinh ngắn gọn, súc tích dễ dàng đi sâu vào đời sống nội tâm, thấm vào máu thịt của mỗi người, giúp họ đủ sức đương đầu với những sức mạnh thù địch. Mặc dù mang lại nhiều lợi ích thực sự, nhưng lòng đạo đức bình dân hiện nay đang trở nên suy tàn vì nhiều lý do. Lý do quan trọng nhất vẫn là nơi bản thân mỗi người, không thấy được sự cần thiết và ích lợi của nó. Vì thế, trách nhiệm của Ki-tô hữu là hãy củng cố lại và cổ vũ lòng yêu mến những thực hành đạo đức bình dân.

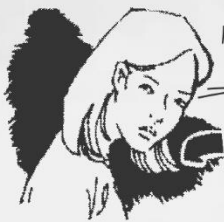


### 3. Cổ vũ lòng yêu mến việc đạo đức bình dân

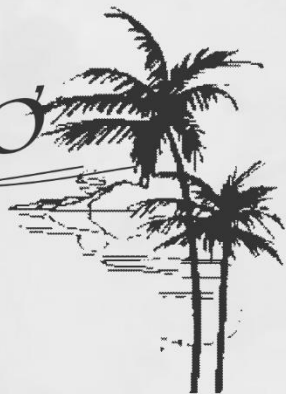
Kinh nghiệm trong lịch sử cho thấy, càng khó khăn, bị bách hại bao nhiêu thì lòng đạo đức bình dân lại càng phát huy tác dụng bấy nhiêu. Thời đại ngày nay, nhiều Ki-tô hữu đã không còn thực hành và cũng chẳng tha thiết gì với những việc đạo đức bình dân. Do đó, đời sống của họ luôn gặp những trục trặc từ cá nhân cho tới gia đình và cả xã hội. Vì thế, giáo quyền cần phải lên tiếng đề chấn chỉnh lại những phương thế nhằm củng cố lại lòng đạo đức bình dân này. Mỗi giáo phận, giáo xứ, gia đình và cả cá nhân mỗi người đều chung tay góp phần để làm cho lòng đạo đức này sống lại. Khuyến khích việc đọc kinh chung trong các gia đình, và các gia đình với nhau trong một khu xóm. Duy trì và tái lập lại những việc thực hành đạo đức bình dân trong các nhà thờ, giáo xứ để giáo dân ý thức hơn về sự hữu ích của nó.

Lòng đạo đức bình dân đã có truyền thống từ xa xưa và vẫn giữ nguyên giá trị hữu ích cho đời sống thiêng liêng của mọi tín hữu. Do đó, việc củng cố và tái lập lại những việc đạo đức này là hết sức cần thiết và cấp bách, vì sự suy đồi của cuộc sống hiện đại đang trở nên lớn mạnh và ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống đức tin của mọi Ki-tô hữu. Việc thực hành đạo đức bình dân không chỉ là của cá nhân, mà còn là của gia đình, giáo xứ và toàn Giáo hội. Chúng ta phó thác đời sống đức tin cho Lòng Thương Xót Chúa. †





# TRANG THỜ



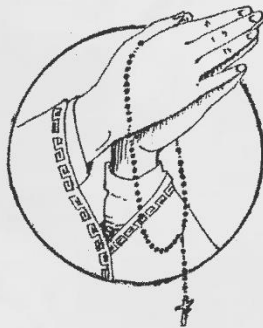
## HIỆP THÔNG GIỮA ĐỜI THƯỜNG

♥ Trần Thế Tiên

Hiệp thông ngay giữa đời thường  
"Yêu thương phục vụ" lối đường gần xa  
Chung xây cuộc sống chan hòa  
Đạo đời thẳng tiến nở hoa rạng ngời.

Hãy tham gia như Lời mời gọi  
Từng việc nhỏ chẳng đợi cao to  
Làm trong khiêm hạ đơn sơ  
Mang tròn trách nhiệm, mong cho chu toàn.

Tham gia trong cộng đoàn giáo xứ  
Nơi đoàn thể với sự thành tâm  
Bước chân dấu có lặng trầm  
Mà nên hoan hỷ muôn phần đẹp thay.



Tham gia cùng quanh đây làng xóm  
Dám xông pha mà chọn khó khăn  
Vòng tay liên đới tình thân  
Sẻ chia giúp đỡ ân cần đây vui.

Tham gia ở những nơi công sở  
Chẳng sân si vị thế quyền danh  
Mà thêm bác ái ngay lành  
Vẹn tròn thương mến, luôn dành thiệt thua.

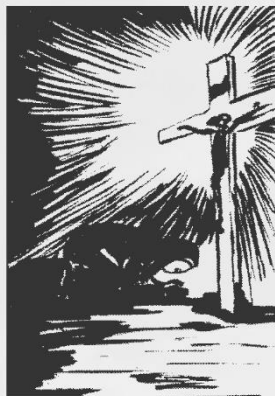
Hãy làm vì danh Cha khả ái  
Dù việc nhỏ nhưng mãi dẫn thân  
Đài cao bước tới nhận phần  
"Tốt đời đẹp đạo" trong ngân vưon xa.

## **HỘI ĐOÀN BÁC ÁI** ♥ *Phạm Hương*

Hội đoàn Bác Ái theo chân Chúa  
Rong ruổi hằng ngày khắp gần xa  
Dem tình yêu Chúa đi gieo vãi  
Muôn người nhận lấy tấm tình Cha

Bước đi theo Chúa mọi nẻo đường  
Người già kẻ yếu cần tình thương  
Người đói kẻ nghèo cần giúp đỡ  
Manh áo chén cơm cả tấm lòng

Ra đi - đi mãi say tình mến  
Chẳng quản nhọc nhằn với nắng mưa  
Yêu người - yêu Chúa muôn muôn chốn  
Bác ái tình thương cả đất trời



**ĐẠO ĐỨC  
BÌNH DÂN**

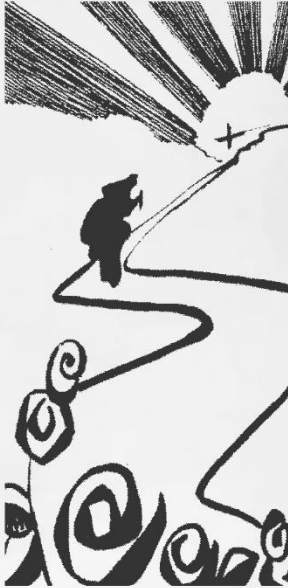
♥ Phạm Đình



Nói về lòng đạo giáo dân  
Chắc không có nước nào hơn nước mình  
Sớm tối nguyện ngắm cầu kinh  
Siêng năng lân hạt gia đình bên nhau  
Dạy con dạy cháu nguyện cầu  
Gieo mầm hạt giống nhiệm màu đức tin  
Mai sau xa cách gia đình  
Hành trang cuộc sống thần linh vững bền  
Những lân thăm viếng hành hương  
Đường xa lữ lượt đoàn đoàn người đi  
Vì lòng mộ mến ngại chi  
Gian nan vất vả có gì lắng lo  
Tin Chúa trợ lực giúp cho  
Hưởng nhiều ơn ích làm kho lòng mình  
Mùa Chay Tuần Thánh giữ gìn  
Ngắm sự Thương khó lưu truyền xưa nay  
Nhiều nơi diễn đóng cảnh này  
Làm cho cảm xúc tràn đầy niềm tin  
Trải bao thế kỷ dân mình  
Việc làm đạo đức bình dân tuyệt vời

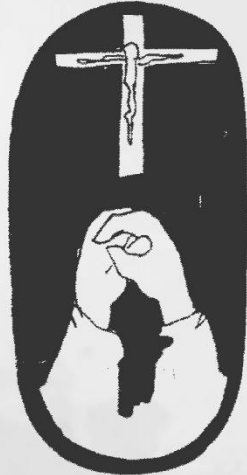
# SINH HOẠT ĐẠO ĐỨC BÌNH DÂN

♥Hoài Thanh



Người tín hữu: đức tin cần thiết  
Luôn thực hành hiểu biết chăm chuyên  
Các Bí tích được ưu tiên  
Tham dự Thánh lễ thường xuyên mỗi ngày  
\*  
Lòng đạo đức tràn đầy sốt mến  
Hướng tâm hồn tìm đến phúc ân  
Thực hành đạo đức bình dân  
Giúp nhau thăng tiến tinh thần nhiệt tâm  
\*  
Nhớ lẫn chuỗi âm thầm hay nhóm  
Tại gia đình, thôn xóm kề bên  
Quan tâm giữ được lâu bền  
Lòng thành tha thiết dâng lên Mẹ hiền  
\*  
Chầu Thánh Thể linh thiêng cao trọng  
Để tâm hồn thỉnh lặng nguyện xin  
Chúa thương che chở giữ gìn  
Ban ơn hồng phúc, đức tin rạng ngời

Đàng Thánh Giá dâng lời suy gẫm  
Chúa hy sinh trót tấm thân mình  
Cứu chuộc mọi kiếp sinh linh  
Ban ơn cứu độ, ân tình chứa chan  
\*  
Ngày Lễ trọng lo toan rước kiệu  
Lòng tôn thờ hữu hiệu kính tôn  
Truyền thống thánh thiện lưu tồn  
Cùng nhau thực hiện sinh ơn phúc lành  
\*  
Có những dịp hiệp hành kính viếng  
Các Đền thờ theo chuyến hành hương  
Kèm theo bác ái hỗ tương  
Tinh thần, vật chất, tỏ tường tình thân  
\*  
Lòng đạo đức bình dân vừa kể  
Vẫn còn nhiều, chưa kể hết ra  
Tự trung quan trọng vẫn là:  
Thêm lòng mến Chúa, thiết tha yêu người  
Việc nhỏ bé, nghĩa cao vời  
Tận tâm thực hiện, sáng ngời niềm tin.



# SIÊNG NĂNG LẦN HẠT MÂN CÔI

♥ Domingo

Siêng Năng Lần Hạt Mân Côi,  
Lời Kinh, Tiếng hát trên môi ngợi mừng.  
Lòng yêu mến Mẹ không ngưng,  
Giúp con thoát khỏi núi rừng âm u.

Giúp con chống lại ba thù,  
Giúp con dẹp bỏ thói hư tội đời.  
Mẹ luôn nhắc nhở gọi mời,  
Siêng Năng Lần Chuỗi mọi nơi, mọi thời.

Để con luôn sống Vông Lòi,  
Thi hành Thánh Ý một đời trung kiên.  
Sống theo gương Mẹ dịu hiền,  
Giúp con quên hết ưu phiền lắng lo.

Mẹ luôn dõi bước đợi chờ,  
Mong đoàn con cái, bé thơ trở về.  
Cho dù đời lắm nhiều khê,  
Mẹ không ghét bỏ, khinh chê nặng lời.



Mẹ như Sao sáng rạng ngời,  
Chiếu soi từng bước, đường đời con đi.  
Lời kinh Kính Mẹ con suy,  
Cùng đi với Mẹ khó nguy chẳng màng.

Cùng nhau hiệp nhất ca vang,  
Hong ân Trinh khiết, không mang tội trần.  
Để con quyết sống trong ngần,  
Kết thành Chuỗi Hạt kính dâng Mẹ lành.

Tháng Hoa khoe sắc trĩu cành,  
Xanh, vàng, tím, đỏ lòng thành con dâng.  
Xin ơn phù giúp đỡ nâng,  
Đổi thay đời sống, Xin Vông trọn tình.

Mẹ luôn gìn giữ gia đình,  
Thủy chung son sắt, một tình mến thương.  
Mẹ luôn là chỗ tựa nương,  
Vững lòng theo Chúa, tỏa hương cõi trần.



## Ngày đầu đời được ‘mùa dăng hoa’

• *Bác Dương*

*Ai cũng có những ngày đầu đời!*

T háng 5 về,  
nhìn cây  
phượng vĩ  
thăm bên đường,  
từng cánh hoa  
rung rinh, chao  
nghiêng, rơi rụng  
rực cả góc trời.  
Lòng nó lại bồi  
nhớ về ngày xưa:



đỏ

đỏ

hội

ngày đầu tiên nó được vào đội “Múa Dăng Hoa” kính Đức Mẹ. Dù thân là một thằng đực rựa, phận nam nhi hèn mọn mà lại được “Dăng Hoa”. Trong khi việc múa máy này, mặc nhiên chỉ dành cho mấy đứa con gái.

Nhớ “tháng hoa dăng Mẹ”, nhớ cả cái Xíu nữa. Nó và cái Xíu, 2 trong số 40 sinh mạng trong đội múa dăng hoa của xứ đạo. Xíu là con bé hàng xóm và là bạn thân của nó; hai đứa là một cặp thanh mai trúc mã, lớn lên cùng nhau; chơi với nhau từ thuở còn cời trường tắm mưa chung, tơ hơ nhìn nhau không biết ngại là gì.

Buổi tập múa đầu tiên, Bà quản nhà thờ là “tổng đạo diễn” kiêm “biên đạo múa” của đội “Dăng Hoa” ra lệnh:

- Hoa đũa nào cầm múa, đũa đó tự tìm mà cầm!

Ngày ấy, múa dâng hoa không có sẵn nhiều hoa giả như bây giờ. Xứ đạo nghèo, giỏ hoa đũa nào múa, đũa đó phải tự kiếm hoa. Vì thế bọn chúng, mỗi đũa phải tự đi hái hoa về cắm đầy hai giỏ. Tuy nghèo, nhưng lòng chúng nó đũa nào cũng muốn dâng cho Đức Mẹ những bông hoa đẹp nhất, to nhất, quý nhất... do tự tay mình tìm.

Con Xíu lo lắng:

- Chết rồi!... Bài “Dâng hoa năm sắc” tao múa hoa màu đỏ; nhưng... Tao biết lấy hoa màu đỏ ở đâu bây giờ? Mẹ tao nói, màu đỏ chỉ có hoa hồng thôi, nhưng mắc tiền lắm! tao không có tiền...

- Ha... ha... Dẽ ợt! để tao lo cho... Nhà tao có cây phượng to chà bá lửa, rụng đầy... đỏ chót... (Nó bắt đầu giở quẻ “anh hùng cứu mỹ nhân”).

Quả thật, nhà nó có cây phượng ở mé sông to lắm! mỗi lần tắm sông nó và đám bạn vẫn hay trèo lên cây phượng, nhảy tòm xuống sông, bơi bì bõm vào bờ, rồi lại leo lên cây làm thêm vài chục lần nữa... Đến khi bà nội nó xách cái roi ra, đứng chống nạnh, ra rả chửi, nó mới chịu mò lên bờ, về... vừa chạy vừa kéo cái quần tụt...

Nó thì không phải lo kiếm hoa. Vì là đám con trai nên nó không được cầm hoa múa, chỉ cầm nến thôi. Trong đội hình có 8 đũa con trai, xếp thành 2 hàng, mỗi hàng 4 đũa, đi từ dưới đi lên, hai tay cầm nến, cúi đầu trước tượng Đức Mẹ, đưa nến lên xuống, xoay xoay vài vòng, rồi đặt nến lên giá... xong, cúi đầu, đi vô... Hết! có vậy, thế mà tập tành rờng rã cả tháng trời. Khi đó, nó thấy thật ghanh tị với mấy đũa con gái, được múa nhiều từ đầu tới cuối, lại còn được mặc đầm, được trang điểm... Còn đám con trai tụi nó, chỉ là hạng “lót đường”, quá là phân biệt đối xử. Nhưng trong lòng bất mãn tí thôi, rồi cũng mau chóng chấp nhận. Kệ! miễn là được “múa dâng hoa”. Con nít thật dễ thương, dễ



giận rồi cũng dễ quên. Không như người lớn, khi giận ai thì giận cả đời, sống để bụng chết mang theo.

Về nhà, nó trèo lên cây, bẻ xuống cho Xíu một ôm hoa phượng. Chạy vội sang nhà Xíu, nó đứng hiên ngang giữa cửa, đon đả:

*- Này! Nhiều lắm! Tha hồ cầm đi, tự tay tao hái đấy. Lúc tao leo lên, kiến lửa cắn cu tao quá trời!*

Xíu đưa tay nhận bó hoa. Nó thấy đôi mắt Xíu rung rung, ngán lệt; lòng thầm nghĩ: “*chắc Xíu cảm động vì mình đã hái hoa cho nó, lại còn bị kiến lửa cắn cu*”; nó chu mỏ tự đắc, đứng là anh hùng rom.

Chưa hết, buổi tập tiếp theo, Bà quản bắt cả đội múa phải học thuộc lòng hết lời ca. Khi múa, miệng hát to, tay múa theo từng lời bài hát; mà không được mở nhạc thu âm sẵn. Ôi những bài thật dài, nó phải đánh vật với 5 – 6 bài hát dài lòng thòng. Những lời ca đã khắc sâu vào trong tâm trí, tới giờ nó vẫn còn nhớ như in và không bao giờ quên được:

*“Mùa hoa về rồi, muôn sắc hoa đua nở thắm tươi... hái về dâng Mẹ trọn tình con mến yêu”.*

Không biết Xíu có còn nhớ không? Những lời ca đã thấm sâu vào nó tình yêu Mẹ Maria. Những lời ca đơn sơ, giản dị, không thần học, không triết học, không lý lẽ cao siêu... lời đạo dân dã, với một tâm hồn ngây thơ... rống cổ lên mà hát cho to, cho đều nhịp.

Ròng rã một tháng trời, tối nào cũng vậy, nó chở Xíu trên chiếc xe đạp cà tàng, cọc cạch, tới nhà thờ tập múa. Bọn con trai tay chân lọng cọng như khúc củi, lóng nga lóng ngóng. Đám con gái múa dẻo, tập nhanh, mau thuộc bài. Có mấy động tác thôi, mà nó tập đi tập lại, tập hoài không nhớ... Xíu lại gần, động viên:

*- Mà cố lên! Đức Mẹ thấy mày múa đẹp, Mẹ vui*

Nhìn qua tượng Đức Mẹ, hình như nó thấy Đức Mẹ đang cười. Tượng Đức Mẹ bình thường để trên cao, nay được đưa xuống thật gần, đến nỗi nó có thể sờ vào tà áo Mẹ, một cảm giác rờn mình, nó rất thích cảm giác này, được chạm vào tượng Mẹ, lâng lâng khó tả. Chỉ lúc này nó mới thấy Mẹ thật gần, thật thân thương, chẳng còn cao xa vời vợi không thể vươn tới.

Không bao giờ nó quên được, ngày Chúa Nhật đầu tháng 5 năm đó: ngày đầu tiên trong đời... “Dâng Hoa” và là ngày công diễn. Thật hồi hộp! tim đập bán loạn... Nó qua nhà Xíu, rủ hai đứa đi chung:

- *Xíu ơi! Đi tới nhà thờ chưa? Muộn rồi... Chuông nhất rồi!*

- *Chờ tao chút! Tao ra ngay*

Sau câu nói đó, Xíu bước ra; mặc một cái đầm trắng, tóc thắt bím, cột hai cái nơ xinh xinh hai bên... Đôi gò má ửng hồng, môi nhỏ xinh cười tỏa nắng... Bình thường cái Xíu bần lắm, nhưng sao hôm nay nó thấy Xíu đẹp như một thiên thần. Nó đơ người nhìn Xíu, đứng hình mất 5 giây, mắt trợn lên, mồm há hộc... Vênh mồm, Xíu hỏi:

- *Mày thấy tao làm sao? Nhìn dữ vậy?*

- *Xíu ơi! Mày đẹp quá! Đẹp như Đức Mẹ vậy... (Xíu đỏ mặt, thẹn thùng)*

Nhìn xuống bộ dạng của nó: áo sơ mi trắng, quần tây xanh đóng thùng, đất nhả bóng, đôi dép Biti's quai hậu đang mang còn dính đất chưa rửa. Nó tự thấy mình phèn quá. Không biết Đức Mẹ lúc đó nhìn bộ dạng của nó có thấy ngứa mắt không? Nó tự biện hộ: “*Kệ! máy thẳng cầm nên làm nên ấy mà, không sao*”. Giờ nhớ lại nó thấy mình có lỗi với Đức Mẹ quá, xin Mẹ tha thứ cho con.

Người ta cứ bảo “Dâng Hoa” chỉ là việc **đạo đức bình dân**, nhưng đối với bọn trẻ con chúng nó: đó là tất cả lòng thành kính dành cho Mẹ. Tình yêu Mẹ từ những cái bình dị mà phát sinh, một tình yêu chân thành, hồn nhiên, ngây thơ, trong sáng.

Bây giờ, việc “Dâng Hoa” đã dần mai một, bị xem nhẹ, bị coi là đạo đức tầm thường, là không cần thiết, là vẽ vôi... Ngược lại có nơi, Dâng Hoa lại bị lạm dụng thái quá, biến cung thánh nhà thờ vốn là chốn thánh thiêng thành sân khấu. Dâng Hoa không còn là **câu nguyện**, mà chỉ là hình thức trình diễn tục hóa.

**Đạo đức bình dân**, nhưng đối với bao tâm hồn đơn sơ bé nhỏ, đó là một cái gì đó rất thiêng liêng; là lòng đạo, là đức kính tin, là nghĩa tình con thảo, là lòng thành con kính dâng, tỏa hương hoa ngào ngạt... thơm bay về thiên đường.

Nhờ “Dâng Hoa” nó đến với Mẹ, và nhờ Mẹ đến với Chúa. Xíu đi tu rồi, Xíu đã thành dì phước. Những “dì phước” xuất thân từ “đội múa dâng hoa”. Có lẽ, lý tưởng đi tu của Xíu đã khởi sinh từ khi ấy: khi “*Mùa hoa về rồi, muôn sắc hoa đua nở thắm tươi... hái về dâng Mẹ trọn tình con mến yêu*”.

*“Nguyện xin Chúa giúp con bắt đầu, và lại bắt đầu...”* †

## **Giọt sữa thừa**

*Lm. Vs Lê Đình*

**B**à đang cầm hộp sữa hút thì đứa con trai của bà đi làm về. Anh dừng xe quất lớn. Sữa của cháu mà bà cũng dành uống sao?. Hèn chi dạo này hao tốn nhiều sữa. Nuôi cháu đã khổ giờ lại nuôi thêm bà. Bà run rẩy trả lời: Nãy cháu nó uống còn thừa. Nó vứt đi. Mẹ thấy tiếc nên mới lấy uống cho đỡ phí. Thằng con gắt gỏng: Bà nói láo.

Thế là câu chuyện bà uống sữa của cháu được lan ra cả xóm. Bà đi đến đâu cũng bị bàn dân thiên hạ xì xầm, to nhỏ. Bà buồn. Bước chân nặng trĩu. Bà gặp con và nói trong nước mắt: Sao có chuyện con con mà con đi nói với người khác. Mẹ xấu hổ lắm. Mẹ không muốn sống nữa. Mẹ muốn chết cho đỡ nhục. Tưởng nói vậy đứa con trai hồi hận và nói lời xin lỗi. Nhưng không. Đứa con trai càng nóng tiết quất lớn. Bà muốn đi chết hả? Lên xe tôi

chở bà đi chết. Tưởng thằng con nói đùa. Ai ngờ nó lấy xe ra thật. Nó bắt bà lên xe. Nó chở thẳng bà ra cây cầu lớn. Anh thả bà xuống đất và đứng xem bà nhảy xuống sông. Người mẹ già run rẩy bước xuống đứng cạnh thành cầu. Bà nhảy lẹ cho tôi xem. Đứa con lên tiếng. Người mẹ với những dòng nước mắt tuôn chảy như chưa một lần được khóc. Không lẽ đời bà đã đến số. Công lao bao năm dưỡng nuôi, bảo ban dạy dỗ đứa con trai duy nhất. Mà bây giờ nó trả ơn như thế này sao?. Bà ghen lời không thể lên tiếng. Nhưng bà vẫn cố gắng để xin một ân huệ cuối cùng. Bà cầu xin: Mẹ chết nhưng mẹ muốn được ôm hình cha con để cùng chết. Anh lên tiếng: Bà ở đây chờ tôi đi. Tôi chạy về lấy cho bà. Lúc thằng con đi khuất. Tâm trạng bà rất mâu thuẫn. Suy nghĩ của bà cũng chẳng có đích. Chân bà bị chôn chặt. Tay bà chỉ lo lau những giọt nước mắt. Trái tim bà như đang rỉ máu. Những giọt máu cuối cùng trong tim bà. Bà buồn và thất vọng. Thất vọng vì đứa con bà mang nặng đẻ đau. Chín tháng cưu mang. Ba năm bú mớm. Mười mấy năm lo cho ăn học. Cưới vợ, lo cho nó được hạnh phúc. Bà miên man nghĩ về quá khứ. Vừa buồn. Vừa hận. Vừa thương. Bà miên man suy nghĩ. Nhưng sao lâu quá không thấy con bà trở ra. Lòng bà nóng như lò than đang cháy. Bà vội chạy về nhà. Bà về đến cổng thấy trong nhà la khóc thảm thiết. Thì ra đứa con trai chạy về nhà lấy hình cha đưa ra cho bà. Trong lúc đang khó chịu bực bội. Anh đã lao như bay. Anh lạc tay lái và đâm vào cây cột điện trước nhà. Anh té và chết vì đập não. Bà chạy vào nhà ôm thân xác bất động của con trai ghen ngào trong nước mắt: *“Con tôi chết vì bà già này đã hút sữa thừa của cháu”*. Thật chua xót.

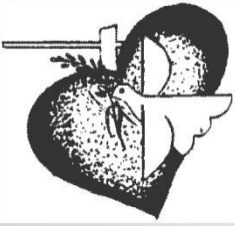
Câu chuyện thực hư như thế nào bạn và tôi không ở trong cuộc nên không biết. Nhưng có lẽ nhiều người nói: chắc chỉ có trong truyện hay trong phim, trong tiểu thuyết. Nếu xét một cách chân thành nó có thể đã và đang diễn ra trong xã hội ngày hôm nay. Bởi tình yêu của con cái dành cho cha mẹ đang xuống dốc. Con cái đủ lông đủ cánh muốn được bay nhảy tự do. Muốn sống xa nhà, xa cha xa mẹ để được tự quyết định số phận của mình. Điều đó cũng không sai. Con cái cần được trưởng thành hơn. Cần được

lớn lên với thời gian. Cha mẹ nào cũng muốn điều đó. Tuy ở xa con cái nhưng lòng và tâm trí cha mẹ vẫn ở rất gần những đứa con.

Nhưng nhiều đứa con chẳng hiểu. Hay nói đúng hơn không muốn hiểu. Bởi không muốn sự ràng buộc và bị lệ thuộc vào cha mẹ như một em bé. Nhiều khi những đứa con cảm thấy khó chịu, bực bội khi cha mẹ quá quan tâm đến đời sống riêng tư và lên tiếng hỗn láo với người đã sinh thành ra mình.

Tuổi càng lớn, cha mẹ bạn và tôi chắc không tránh khỏi những vụng về. Lầm cẩm. Nói trước quên sau. Những điều đó khiến bạn và tôi bằng mặt mà chẳng bằng lòng. Và trong thời đại ngày nay, bạn và tôi lại thấy cảnh cha mẹ già không chỉ nuôi dạy con cái, mà bây giờ chăm sóc dạy dỗ cả cháu chắt. Cha mẹ lo lẫn lộn kiếm tiền. Trao con cái cho ông bà. Và vì sống trong cảnh nghèo đói thuở xưa, những người lớn tuổi như ông bà của bạn và tôi, việc thấy tiếc chút sữa của cháu bỏ đi là chuyện thường tình. Bởi tiếc của, người mẹ trong câu chuyện cho ta bài học. Trách ai vô tình. Trách ai tiếc của. Lỗi tại ai? Bà? Con bà? Hay cháu bà?. Anh con trai bà bị nhiều người lên tiếng; Quả báo. Anh sai. Sai trong suy nghĩ, lời nói và hành động. Nếu biết kiềm chế và bỏ qua chuyện giọt sữa thừa thì có vẻ tốt hơn không? Cái kết không đến bi kịch. Nhiều người nhận định như thế. Bài học quá đắt cho cả anh lẫn mẹ anh. Và cũng là bài học cho bạn và tôi hôm nay.

Hạnh phúc, may mắn cho những ai còn cha còn mẹ. Bởi cha mẹ là món quà quý giá mà Thiên Chúa ban tặng cho bạn và tôi. Hãy trân quý bạn nhé. Đừng để những mâu thuẫn hay những giọt sữa xem ra chẳng là gì đánh mất một tình yêu mà bạn và tôi đang có. †



## 10 ĐIỀU NGƯỜI CÔNG GIÁO NÊN LÀM

### *Khi có người yêu*



### 1. Hướng con mắt của bạn lên Chúa Giêsu (2 Côrintô 4,18)

*Vì thế, chúng ta mới không chú tâm đến những sự vật hữu hình, nhưng đến những thực tại vô hình. Quả vậy, những sự vật hữu hình thì chỉ tạm thời, còn những thực tại vô hình mới tồn tại vĩnh viễn (2 Côrintô 4,18)*

Điều này làm thay đổi mọi thứ. Nếu bạn mong muốn tìm một chàng trai phù hợp với đời sống hôn nhân, anh ấy cũng sẽ để mắt tới một cô gái có niềm tin cậy nơi Chúa.

Không có gì tốt đẹp hơn một người con gái biết mình được yêu thương. Không có gì thu hút chàng trai đạo hạnh hơn là một người con gái quan tâm đến những gì Thiên Chúa nghĩ về cô ấy hơn những gì anh ta nghĩ.

Hãy bám lấy Chúa Giêsu mỗi ngày: dành thời gian đọc Lời Chúa, tìm hiểu cách áp dụng Lời Người vào cuộc sống và thi hành điều đó. Bạn sẽ trở nên giống Chúa Giêsu hơn. Phần thưởng cho bạn là bạn sẽ ít bị phân tâm hơn với những gì thế giới ngoài kia cho là quan trọng, và bạn cũng sẽ trở nên hấp dẫn hơn trong mắt chàng trai đạo hạnh.

### 2. Không để cảm xúc dẫn lối (Châm ngôn 4,1)

*Hỡi các con, hãy lắng nghe lời nghiêm huấn của bậc cha anh, và chú ý để hiểu cho tường (Châm ngôn 4,1)*

Có hai thái cực khi nói về những cô gái đang yêu: Có cô nhấn tin chia sẻ tất cả mọi thứ cho chàng trai. Cô ấy gần như hoàn toàn chủ động kể cả khi chàng trai chẳng hề quan tâm. Và cũng có cô

gái tỏ ra lạnh lùng, tránh mặt chàng trai bằng mọi giá. Cô ấy cố gắng để che giấu cảm xúc để không cảm thấy mình bị mất kiểm soát, dễ tổn thương hay lo sợ bị phản bội.

Cảm xúc có thể thúc đẩy chúng ta hành động hơi điên rồ. Khi bạn không thể xác định chừng nào là vừa đủ, hãy thử mở sách Châm ngôn và nói chuyện với một người bạn đáng tin cậy. Kinh Thánh có nhiều đoạn nói về việc phải lòng một chàng trai hơn bạn tưởng. (Philípê 2, 3-4; 1 Timôthê 2,9; Châm ngôn 1-31).

Hãy cầu nguyện và xin Chúa ban thêm ơn khôn ngoan để chỉ dẫn và giúp bạn trưởng thành để vượt qua những vấn đề khi con tim tác động đến cách bạn hành xử. Hãy hành động theo sự thật thay vì cảm xúc.

### **3. Hãy mở lòng đón nhận và luôn tử tế, kể cả khi điều đó làm mình dễ bị tổn thương! (1 Phêrô 4,9)**

*Hãy tiếp đón nhau mà không làm bầm kêu ca (1 Phêrô 4,9)*

Đây là bí mật: Các chàng trai luôn cảm thấy bất an, ngay cả những người đạo hạnh nhất. Bắt đầu với một cô gái tử tế và cởi mở thì sẽ dễ dàng hơn nhiều.

Tôi không khuyên bạn hãy mời chàng trai đi chơi (xem điểm số 4), nhưng trong sách Rút, chúng ta có thể nhìn thấy ví dụ về một người nữ thể hiện sự sẵn lòng trong khi vẫn để cho Bô-ác có cơ hội dẫn dắt và tự quyết.

Thình thoảng bạn vẫn có thể mời anh ấy đi chơi theo nhóm. Mỉm cười hoặc đưa mắt với anh ấy cũng không có vấn đề gì.

### **4. Hãy cho anh ấy không gian để dẫn dắt (1 Côrintô 11,3)**

*Nhưng tôi muốn anh em biết rằng thủ lãnh của người nam là Đức Kitô, thủ lãnh của người nữ là người nam, và thủ lãnh của Đức Kitô là Thiên Chúa (1 Côrintô 11,3)*

Lấy Rút làm ví dụ một lần nữa, qua hành động của mình cô đã cho Bô-ác thấy rằng cô cởi mở với ông, và sau đó cô về nhà và để ông đưa ra lựa chọn.

Bản năng đàn ông là chinh phục. Họ muốn điều đó.

Theo nguyên tắc chung, nếu bạn đang dẫn dắt bây giờ thì sau này bạn cũng sẽ phải dẫn dắt. Và nếu bạn đang dẫn dắt, bạn đặt anh ấy vào thế thụ động, điều này không giúp ích gì cho cả hai.

Nếu bạn ngừng nhấn tin cho anh ấy trước và cuộc trò chuyện kết thúc ở đó, thì đó là dấu hiệu rõ ràng cho thấy bạn là người dẫn dắt. Anh ấy không theo đuổi bạn, không phải vì anh ấy không biết cách. Hãy cho anh ấy không gian để dẫn dắt và xem liệu anh ta có làm được không.

Làm cho anh ấy thỉnh thoảng nhớ đến bạn. (Châm ngôn 25:17)

Châm ngôn 25, 17 dạy rằng: “Đừng năng lui tới với bạn bè, kéo nó chán ngấy mà đem lòng ghét bỏ con.”

Nếu lúc nào bạn cũng ở bên cạnh, anh ấy sẽ không có cơ hội để nhớ tới bạn. Do đó, bạn đang lãng phí thời gian và năng lượng quý báu của mình cho một chàng trai có thể sẽ không trở thành chồng của bạn.

## **5. Hãy gìn giữ trái tim của bạn (Châm ngôn 4,23)**

*Hãy gìn giữ tim con cho thật kỹ, vì từ đó mà sự sống phát sinh (Châm ngôn 4,23)*

Ham muốn có thể ở cả xác thịt và cảm xúc. Bất cứ điều gì đặt trên Thiên Chúa đều bị coi là “ngẫu tượng”. Kinh Thánh đã cảnh giác về việc thờ ngẫu tượng (1 Gioan 5,21). Hãy tự hỏi chính mình và bạn bè của bạn những câu hỏi thế này:

- Liệu tôi có đang nghĩ về người này hoặc cuộc hôn nhân này nhiều lần trong ngày không?



- Những suy nghĩ về anh ấy có khiến tôi không thể sống trọn vẹn giây phút hiện tại không?
- Liệu tôi có bị tổn thương về mặt cảm xúc hay nghi ngờ lòng tốt lành của Chúa nếu mối quan hệ này không đi theo hướng tôi muốn?

Đừng đòi quyền ưu tiên. Đừng lúc nào cũng nói về anh ấy. Anh ấy thuộc về Chúa chứ không phải của bạn.

## **6. Canh chừng suy nghĩ của bạn (2 Côrintô 10,5)**

*Chúng tôi bắt mọi tư tưởng phải đầu hàng để đi tới chỗ vâng phục Đức Kitô (2 Côrintô 10,5)*

Đừng đẩy mọi thứ đi quá xa hay vạch ra một tương lai viễn vông (Giacôbê 4, 13-16). Hãy sống giây phút hiện tại và coi những chàng trai xung quanh như những người bạn và anh em của mình. Kẻ thù muốn đánh cắp hiện tại của bạn, nhưng Thiên Chúa gửi gắm những điều tốt đẹp trong đó.

Nếu thứ gì đó chưa có thì nó là không có.

## **7. Hãy bàn chuyện với những người khác (Châm ngôn 15,22)**

*Thiếu bàn bạc, chương trình đổ vỡ, nhiều cố vấn, ắt sẽ thành công (Châm ngôn 15,22)*

Hãy hỏi xem bạn còn thiếu điều gì không. Nếu không phải vì tự do lựa chọn, một số người sống độc thân vì một nguyên nhân nào đó, còn một số khác sống độc thân cũng vì một nguyên nhân nào khác.

Có thể Chúa không có kế hoạch sắp đặt hôn nhân hay hẹn hò cho tương lai của bạn, hoặc ít nhất là vào thời điểm hiện tại. Nhưng cũng có thể là bạn có “cái nhét kẽ răng” – những điểm mù mà bạn không nhìn thấy.

## **8. Không chấp nhận mối quan hệ nhập nhằng giữa tình yêu – tình bạn (Thánh vịnh 16:6)**

*Giây đo phần tôi rơi nhằm nơi tuyệt mỹ, cơ nghiệp ấy làm tôi sung sướng! (Thánh vịnh 16:6 – Bản dịch của cha Giuse Nguyễn Thế Thuấn, CSsR)*

Đó là tình trạng nửa vời kiểu “chúng tôi luôn bên nhau nhưng chúng tôi không thực sự hẹn hò và nếu một trong hai chúng tôi hẹn hò với người khác thì thật kỳ lạ.

Hãy vạch ra ranh giới, giây đo và lần ranh thích hợp. Đừng trao cho anh ấy mọi thứ tinh thần, cảm xúc hay cơ thể, nếu anh ấy không sẵn sàng cam kết. Bạn xứng đáng được theo đuổi và có cam kết.

## **9. Hãy nhớ rằng yếu đuối là một lợi thế của bạn (2 Côrintô 12,9)**

*Thế nên tôi rất vui mừng và tự hào vì những yếu đuối của tôi, để sức mạnh của Đức Ki-tô ở mãi trong tôi (2 Côrintô 12,9)*

Dò dẫm trong thế giới độc thân và ham muốn có thể rất khó khăn, đôi khi tàn khốc và khiến ta lúng túng.

Ngay cả việc phải lòng ai đó cũng là một cơ hội để chúng ta tin cậy Chúa.

Không có quy tắc ứng xử nào đúng tuyệt đối, thậm chí nó có thể gây hoang mang. Tôi đoán bạn có thể hoàn toàn tránh được người khác giới, nhưng chiến thuật ấy không mang lại hiệu quả nếu lúc nào đó bạn muốn kết hôn.

Khi bạn cảm thấy yếu đuối và bối rối, hãy cậy dựa vào Chúa để có được sự khôn ngoan và sức mạnh. Bạn không thể làm xáo trộn kế hoạch của Chúa dành cho bạn. Bạn không mạnh đến mức đó.

## 10. Hãy trông đợi nơi Chúa (1 Phêrô 5:7)

*Mọi âu lo, hãy trút cả cho Người, vì Người chăm sóc anh em (1 Phêrô 5:7)*

Hãy luôn nhắc nhở bản thân rằng Thiên Chúa luôn có kế hoạch vào thời điểm thích hợp và tốt cho chúng ta. Người không cần chúng ta tính toán thay. Đừng bỏ lỡ việc kết nối và có những mối tương quan thân tình với mọi người xung quanh chỉ vì bạn quá bận tâm suy nghĩ về chàng trai bạn thích.

Bạn sẽ không muốn điều trái ngược với kế hoạch Thiên Chúa dành cho đời bạn.

Cuối cùng, Thiên Chúa là Đấng khiến trái tim người nam hướng về hoặc rời xa bạn (Châm ngôn 21,1). Hãy tin tưởng Ngài. Lúc này thật khó để tin, nhưng kế hoạch của Chúa nhất định tốt hơn kế hoạch của bạn (Isaiah 55,8).

Hãy tìm thêm những câu Kinh Thánh ngoài những câu trên để có thể giúp bạn hiểu rõ hơn nhé. Viết ra và ghi nhớ những câu đó. Hãy cầu nguyện và sống theo những điều ấy. Thật khó để biết phải làm gì khi bạn có tình cảm với ai đó, nhưng bạn không bỏ rơi một mình. Chúa vẫn luôn ở đó và Ngài quan tâm tới bạn nhiều hơn bạn nghĩ. ✚

**Laura Eldredge**  
**Nguồn: The Porch**





Tin tức

# GIÁO HỘI GIÁO PHẬN



## GIÁO HẠT LONG XUYỀN: ĐÀO TẠO GIÁO LÝ VIÊN CẤP III

***GPLX (13/04/2024)*** – Sáng thứ Bảy ngày 13/04/2024, 65 giáo lý viên (GLV) thuộc giáo hạt Long Xuyên đã về Trung tâm Mục vụ Giáo phận Long Xuyên để tham dự chương trình đào tạo GLV cấp III do Ủy ban Giáo lý Đức tin của giáo phận tổ chức. Thành phần tham dự là các GLV đã học xong chương trình đào tạo GLV cấp II.



Mở đầu chương trình, cha Antôn Phạm Duy Tân – Trưởng ban Giáo lý Đức tin của giáo phận đã ngỏ lời chào mừng các GLV. Buổi sáng, dưới sự hướng dẫn của cha Vinhson Nguyễn Văn Thanh (Cha sở giáo xứ Ngọc Thạch), các GLV thực tập dạy giáo lý theo phương pháp 7 bước. Buổi chiều, cha Giuse Đặng Phước Thịnh (Cha sở giáo xứ Cần Thay) chia sẻ đề tài “*Tìm hiểu một số tôn giáo*”, để giúp các GLV chia sẻ niềm tin với các tôn giáo bạn. ■

## CHỦ ĐỀ THÁNG VIẾT BÁO TĨNH TÂM NĂM 2024

Quý Cộng tác viên Tập tinh tâm Giáo phận Long Xuyên thân mến! Cảm ơn quý vị đã nhiệt tình cộng tác bài viết trong năm qua. Xin Chúa trả công và ban muôn ơn lành cho quý vị.

Theo Thư chung của Hội đồng Giám mục Việt nam đề ra đường hướng mục vụ cho năm 2024 là: “**Thúc đẩy sự tham gia đời sống Giáo hội**”. Hưởng ứng đường hướng mục vụ trong Năm Phụng vụ mới, kính gửi đến quý Cộng tác viên các chủ đề bài viết như sau:

1/ Tháng 1&2: **Xuân Yêu Thương** (*Cổ vũ tham gia đời sống Giáo hội qua việc thực hành yêu thương, bác ái, sẻ chia...*)

2/ Tháng 3: **Hội đồng Mục vụ** (*Cổ vũ tham gia đời sống Giáo hội qua việc cộng tác, hy sinh, phục vụ giáo xứ trong vai trò HĐMV*)

3/ Tháng 4: **Ca đoàn** (*Cổ vũ tham gia đời sống Giáo hội qua việc tham gia Ca đoàn- hát trong phụng vụ*)

4/ Tháng 5: **Đạo đức bình dân** (*Cổ vũ tham gia đời sống Giáo hội trong các sinh hoạt đạo đức bình dân*)

5/ Tháng 6&7: **Thánh lễ** (*Cổ vũ tham gia đời sống Giáo hội qua việc yêu mến và tham dự thánh lễ cách tích cực, sốt sắng...*)

6/ Tháng 8: **Giáo lý viên** (*Cổ vũ tham gia đời sống Giáo hội qua việc dạy giáo lý: trẻ em, dự tòng, hôn nhân*)

7/ Tháng 9: **Học Giáo lý** (*Cổ vũ tham gia đời sống Giáo hội qua việc học giáo lý. Đây là trách nhiệm giáo dục đức tin của cha mẹ Công giáo*)

8/ Tháng 10: **Chuỗi Mân Côi trong đời sống đức tin** (*Cổ vũ tham gia đời sống đức tin của Giáo hội qua việc lần Chuỗi Mân côi*)

9/ Tháng 11& 12: **Các đẳng Linh hồn** (*Cổ vũ tham gia đời sống Giáo hội qua việc biết ơn và cầu nguyện cho người đã khuất*)

Mời quý Cộng tác viên viết bài theo chủ đề đã gợi ý. Viết đúng chủ đề là điều kiện để bài viết được đăng trong Tập tễn tâm Giáo phận. Bài Viết chủ đề là những chia sẻ cảm nghiệm từ cuộc sống, gần gũi, dễ hiểu... hơn là những trích dẫn, nghiên cứu mang tính sách vở, lý thuyết, khó cảm nhận.

Xin gửi Bài viết về trước ngày 12 trong tháng.

Địa chỉ gửi bài viết: [buanhmynh2018@gmail.com](mailto:buanhmynh2018@gmail.com)

Kính chúc quý Cộng tác viên luôn được sức khỏe, bình an, niềm vui và ơn thánh để phục vụ Chúa, Giáo hội và tha nhân qua trang viết của mình. ■

Thân ái!  
**Ban Biên Tập**





truyện

# SUY NGÃM



## NGƯỜI CHỒNG MÙ (St)

Có một cặp vợ chồng trẻ đang sống vô cùng hạnh phúc, người vợ rất xinh đẹp và người chồng rất mực yêu thương vợ mình.

Một thời gian sau, trong khi người chồng đi làm việc xa, người vợ tình cờ phát hiện ra mình đang bị một căn bệnh da kỳ lạ. Những đốm đỏ nổi lên từ vai rồi nhanh chóng lan ra khắp mặt mũi toàn thân. Cô lập tức đến gặp nhiều bác sĩ, nhưng họ cho biết căn bệnh này cực kỳ hiếm và cũng không có cách chữa trị.

Người vợ xinh đẹp vô cùng đau khổ, khuôn mặt cô đã trở nên xấu xí nhanh chóng, cô nghĩ mình sẽ mất tình thương yêu từ chồng và cuộc đời cô kể như chấm hết.

Rồi cô nhận được hung tin, xe của chồng cô gặp tai nạn khi anh đang làm việc xa nhà, và anh vẫn còn hôn mê sau nhiều ngày cấp cứu. Khi anh hồi tỉnh, cô cũng được các bác sĩ báo tin đôi mắt anh đã mù vĩnh viễn.

Người chồng mù trở về, và dĩ nhiên, anh không nhìn thấy sự thay đổi của vợ. Anh vẫn một mực yêu thương vợ như ngày nào, và dĩ nhiên cô cũng yêu anh không thể nói hết. Người vợ vẫn thường dắt chồng đi dạo trong thị trấn, cô quàng chặt tay anh và người chồng mù đeo cặp kính đen dùng chiếc gậy dò đường vừa đi vừa trò chuyện hạnh phúc.

Ít lâu sau, người vợ trượt chân ngã từ trên cầu thang xuống đất, cô đã không qua khỏi vì vết chấn thương ở đầu quá nặng. Người chồng đau khổ tột cùng trong ngày đưa tang vợ, khiến cư dân trong thị trấn không khỏi xót thương ..

Khi tang lễ chấm dứt, một người hàng xóm hỏi anh dự định thế nào trong những ngày sắp tới. Người chồng mù cho biết anh sẽ đi xa khỏi thị trấn này, nơi luôn gợi anh nhớ lại người vợ yêu thương cùng những tháng ngày hạnh phúc. Một người khác hỏi: “Anh đi đâu bây giờ khi không nhìn thấy gì cả, và biết làm gì khi không còn vợ bên cạnh như trước đây?”.

Người chồng mù từ từ tháo cặp kính đen ra và chậm rãi trả lời: “Tôi chưa bao giờ mù, nhưng tôi luôn giả vờ mù trong những năm qua. Bởi vì nếu tôi nhìn thấy tất cả, vợ tôi còn đau đớn hơn căn bệnh quái ác kia đã tàn phá cô ấy. Tôi chỉ muốn vợ mình luôn hạnh phúc...”.

**Có những lúc trong cuộc đời chúng ta cần phải giả mù để giữ gìn hạnh phúc. Đừng nhìn thấy những điều nhỏ nhặt sẽ giúp cuộc sống chúng ta dễ dàng hơn phải không? \***

